



## Báo cáo đánh giá hiện trạng phản ánh thông tin môi trường trên Báo Đầu Tư, Báo Thanh niên và Báo Lao Động năm 2010



INTERNATIONAL UNION FOR CONSERVATION OF NATURE

UNDEF



The United Nations  
Democracy Fund



## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
LỜI CẢM ƠN.....	4
PHẦN 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU .....	5
1.1. Mục tiêu nghiên cứu.....	5
1.2. Lý do lựa chọn tờ báo nghiên cứu .....	5
1.3. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu .....	5
1.3.1. Thu thập đánh giá của độc giả thông qua phiếu điều tra.....	5
1.3.2. Phỏng vấn các phóng viên và lãnh đạo tòa soạn .....	5
PHẦN 2: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	6
2.1. Tổng quan tình hình hoạt động .....	6
2.1.1. Thông tin chung về cơ chế hoạt động của ba tờ báo .....	6
2.1.2. Hoạt động phản ánh thông tin môi trường của ba tờ báo .....	7
2.1.3. Kết luận chung .....	8
2.2. Hiện trạng phản ánh thông tin môi trường.....	9
2.2.1. Các lĩnh vực phản ánh .....	9
2.2.2. Nội dung phản ánh.....	9
2.3. Mức độ phản ánh .....	15
2.3.1. Phạm vi phản ánh .....	15
2.3.2. Nguồn thông tin.....	15
2.3.3 Hình thức thể hiện.....	15
2.3.4 Kết luận chung .....	16
2.4. Thế mạnh và hạn chế trong phản ánh thông tin môi trường của ba tờ báo .....	17
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	19
3.1. Kết luận .....	19
3.2. Khuyến nghị .....	19
3.2.1. Đối với cơ quan báo chí .....	19
3.2.2. Đối với Chính phủ .....	19
CÁC PHỤ LỤC .....	20

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm qua, công tác toàn dân tham gia bảo vệ môi trường đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Trong đó, truyền thông chính là một trong những công cụ hữu hiệu góp phần vào công cuộc bảo vệ môi trường nói riêng và phát triển bền vững nói chung, xuất phát từ việc thay đổi nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng. Truyền thông được hiểu là một quá trình trao đổi thông tin, ý tưởng, tình cảm, suy nghĩ, thái độ giữa hai hoặc nhiều nhóm người với nhau. Trong đó, truyền thông môi trường là một quá trình tương tác xã hội hai chiều nhằm giúp cho những người có liên quan hiểu được các yếu tố môi trường then chốt, mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau của chúng và cách tác động vào các vấn đề có liên quan một cách thích hợp để giải quyết các vấn đề về môi trường.

Trong các công cụ truyền thông nói chung và truyền thông môi trường nói riêng, báo chí là một kênh thông tin quan trọng, góp phần truyền tải thông tin trong quá trình chỉ đạo, quản lý điều hành của Chính phủ. Tuy báo chí không trực tiếp liên quan đến các sự kiện nhưng chính là cầu nối đưa thông tin đến những cá nhân/độc giả quan tâm - những người sẽ trực tiếp tham gia làm nên sự kiện. Sức mạnh của thông tin từ báo chí giúp người đọc nhận định vấn đề và gieo mầm ý tưởng. Báo chí với tư cách là một kênh thông tin chính thống góp phần định hướng dư luận xã hội. “Nghề báo là nghề mang đến cho độc giả những gì họ quan tâm, là nghề thể hiện được suy nghĩ cũng như những cảm nhận của độc giả” theo Samuel G. Freedman – phóng viên New York Times.

Năm 2010, báo chí đã tích cực vào cuộc, phản ánh toàn diện và kịp thời các hoạt động quản lý môi trường, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, góp phần tiến tới xây dựng một xã hội phát triển kinh tế hài hòa với đảm bảo an ninh xã hội và bảo vệ môi trường. Báo chí đã phản ánh trung thực, khách quan, phong phú, sinh động, đa chiều các vấn đề quản lý môi trường, đồng thời là một kênh phản biện, chỉ ra những yếu kém và đề xuất các giải pháp khắc phục. Đồng thời, báo chí cũng là một kênh thông tin quan trọng làm tốt chức năng phản biện xã hội, góp ý cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước.

Để tiếp tục huy động sự tham gia của các cơ quan báo chí trong công tác truyền thông môi trường, vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay cần đánh giá hiện trạng phản ánh thông tin môi trường của các tờ báo nhằm phát hiện các vấn đề cần tiếp tục đổi mới. Đây cũng là lý do nghiên cứu này được thực hiện.

## LỜI CẢM ƠN

Báo cáo được thực hiện trong khuôn khổ Dự án “Huy động sự tham gia của Xã hội dân sự trong Quản trị môi trường” do Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) chủ trì với sự tài trợ của Quỹ Dân chủ Liên hợp quốc (UNDEF).

Mục đích của dự án nhằm nâng cao nhận thức về nhu cầu huy động sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ địa phương trong quá trình giám sát và phản ánh thông tin môi trường, nâng cao số lượng và cải thiện chất lượng các báo cáo thông tin môi trường, đồng thời tăng cường năng lực cho các tổ chức phi chính phủ về môi trường địa phương.

Trước tiên, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quỹ Dân chủ Liên hợp quốc và Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế tại Việt Nam vì sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các cán bộ Văn phòng IUCN tại Việt Nam đã nhiệt tình hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện báo cáo.

Kết quả nghiên cứu thu được từ nhiều cuộc tham vấn sâu rộng với phóng viên và lãnh đạo các tòa soạn. Đồng thời trong quá trình thực hiện báo cáo, chúng tôi cũng đã nhận được góp ý từ các chuyên gia. Lời cảm ơn của chúng tôi cũng xin gửi đến các cá nhân, tập thể đã quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện trong suốt quá trình nghiên cứu.

## PHẦN 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

### 1.1. Mục tiêu nghiên cứu

- Xác định hiện trạng và các xu hướng phản ánh thông tin môi trường của ba tờ báo uy tín quốc gia: Báo Thanh Niên, Báo Lao Động và Báo Đầu Tư năm 2011.
- Đề xuất các nội dung khóa tập huấn nhằm tăng cường vai trò của báo chí trong quá trình nâng cao nhận thức cộng đồng về các vấn đề môi trường.

### 1.2. Lý do lựa chọn tờ báo nghiên cứu

- Tờ báo uy tín quốc gia quen thuộc với công chúng;
- Phát hành với số lượng lớn và phong phú về đối tượng độc giả;
- Được xem là những tờ báo năng động, tiên phong trong hoạt động thông tin về các vấn đề môi trường cũng như vấn đề bức xúc của đời sống xã hội.

### 1.3. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu

Nhằm đánh giá hiện trạng phản ánh thông tin môi trường của báo chí, nhóm nghiên cứu đã sử dụng kết hợp *phương pháp điều tra* thu thập số liệu thông qua phiếu điều tra từ độc giả và *phỏng vấn sâu* với đại diện lãnh đạo, phóng viên của các tòa soạn báo. Việc kết hợp thông tin đánh giá của độc giả với đánh giá chủ quan của các tòa soạn về phản ánh thông tin môi trường, cũng như các thông tin cung cấp bởi chính các tòa soạn về quá trình phát hiện, xử lý và đưa tin môi trường sẽ đem đến một cái nhìn đa chiều về tình hình phản ánh thông tin môi trường qua góc nhìn của báo viết hiện nay. *Phương pháp phân tích sử dụng ma trận SWOT* (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức) được sử dụng trong báo cáo nhằm đánh giá tình hình hiện tại, các vấn đề, cơ hội và thách thức trong công tác phản ánh thông tin môi trường của ba tờ báo.

#### 1.3.1. Thu thập đánh giá của độc giả thông qua phiếu điều tra

Phiếu điều tra (Phụ lục 1) được thiết kế nhằm thu thập ý kiến đánh giá của độc giả về 988 bài viết về môi trường từ 886 số báo của ba tòa soạn báo năm 2010. Thông tin môi trường phản ánh từ 01/01/2010 đến 31/12/2010 trên ba tờ báo được phân tích như sau:

Tên báo	Loại báo	Số báo phát hành	Bài viết môi trường	Số lượng phát hành
<b>Thanh Niên</b>	Báo ngày	365	343	400.000
<b>Lao Động</b>	Báo ngày	365	549	Báo ngày: 80.000 Báo tuần: 50.000
<b>Đầu Tư</b>	Báo tuần	156	96	40.000

Đồng thời, một nghiên cứu phân tích thông tin môi trường của Báo Vietnam News cũng được tiến hành. Kết quả nghiên cứu trên 146 bài viết môi trường được phân tích từ các số báo phát hành từ tháng 1 - tháng 7/2010.

Việc thiết kế phiếu điều tra có tham khảo Luật Bảo vệ môi trường 2005 để phân chia lĩnh vực môi trường và các nội dung phản ánh môi trường cụ thể. Năm 2010 được Liên hợp quốc chọn là Năm quốc tế về Đa dạng sinh học, đồng thời các nội dung của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học hơi khác biệt so với vấn đề môi trường phát sinh trong bảo vệ và quản lý các loại tài nguyên khác như đất, nước,... Do đó, nhóm nghiên cứu đã quyết định tách nội dung này thành một nhóm riêng trong báo cáo.

#### 1.3.2. Phỏng vấn các phóng viên và lãnh đạo tòa soạn

Câu hỏi phỏng vấn (Phụ lục 5) thiết kế nhằm thu thập thông tin về cơ chế, chính sách của tòa soạn trong việc phản ánh thông tin môi trường; năng lực và tính chủ động của phóng viên đối với chủ đề môi trường,... Năm nhà báo đại diện lãnh đạo, phóng viên của ba tòa soạn được phỏng vấn: một biên tập viên và một nhà báo thuộc tòa soạn Báo Đầu Tư, một nhà báo thuộc tòa soạn Báo Thanh Niên và hai nhà báo thuộc tòa soạn Báo Lao Động.

## PHẦN 2: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Tổng quan tình hình hoạt động

#### 2.1.1. Thông tin chung về cơ chế hoạt động của ba tờ báo

Thanh Niên, Lao Động và Đầu Tư là ba tờ báo có số lượng độc giả lớn trong cả nước với thành phần độc giả khá đa dạng. Thông tin cơ bản về tình hình hoạt động của ba tờ báo năm 2011 được tổng hợp trong Bảng 1 như sau:

*Bảng 1: Thông tin hoạt động của ba tờ báo*

	<b>Thanh Niên</b>	<b>Lao Động (LĐ)</b>	<b>Đầu Tư</b>
<i>Phạm vi phát hành</i>	Toàn quốc		
<i>Chuyên trang môi trường</i>	Không có		
<i>Loại báo</i>	Hàng ngày		Hàng tuần
<i>Trụ sở chính</i>	Thành phố Hồ Chí Minh	Hà Nội	
<i>Số lượng phát hành</i>	400.000 bản/số	LĐ hàng ngày (từ thứ hai đến thứ bảy): 80.000 bản/số LĐ cuối tuần: 50.000 bản/số <sup>(1)</sup>	40.000 bản/số
<i>Văn phòng đại diện</i>	Văn phòng đại diện từ Bắc vào Nam	- 1 cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, - 2 văn phòng đại diện tại Đà Nẵng và Cần Thơ; các tỉnh đều có phóng viên thường trú, trừ vài tỉnh miền núi phía Bắc.	
<i>Mục đích</i>	- Thông tin chính trị, kinh tế, xã hội hàng ngày - Những vấn đề thời sự chủ lưu, những bức xúc của người dân.	- Thông tin chính trị, kinh tế, xã hội hàng ngày. - Những vấn đề thời sự chủ lưu, những bức xúc của người dân.	- Thông tin chính sách kinh tế vĩ mô, môi trường đầu tư, kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp, doanh nhân, diễn biến thị trường tiền tệ, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, lao động, công nghệ.
<i>Nhóm độc giả chính</i>	Mọi đối tượng, độ tuổi và ngành nghề.	Giới công chức, công đoàn viên, giới văn phòng của các cơ quan thuộc khối doanh nghiệp.	Các doanh nghiệp và nhà đầu tư.
<i>Phóng viên chuyên trách môi trường</i>	- 02 phóng viên chuyên trách môi trường (theo dõi các mảng đề tài khác đồng thời). Các phóng viên thường trú có trách nhiệm chủ động đưa tin bài về các sự kiện và vấn đề môi trường ở địa phương.		- Nhóm phóng viên (4-6 phóng viên) vừa viết về môi trường vừa viết các mảng thông tin khác.
<i>Tỉ lệ tin, bài môi trường trên một số báo</i>	0,9	1,5	0,6

Riêng Tờ Đầu Tư, trong năm 2009 và 2010, nhận được kinh phí từ Vụ Khoa học, Giáo dục và Môi trường (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) để thực hiện đưa tin bài môi trường. Năm 2010, dự án đưa tin bài kéo dài trong Quý 4 (từ tháng 9 đến tháng 12/2010). Theo đó, Tờ Đầu Tư đăng 15 bài viết về hoạt động bảo vệ môi trường, chủ đề năng lượng sạch, giảm phát thải carbon và doanh nghiệp với môi trường.

<sup>1</sup> Từ đây, gọi chung Tờ Lao động hàng ngày và Lao động cuối tuần là Tờ Lao động.

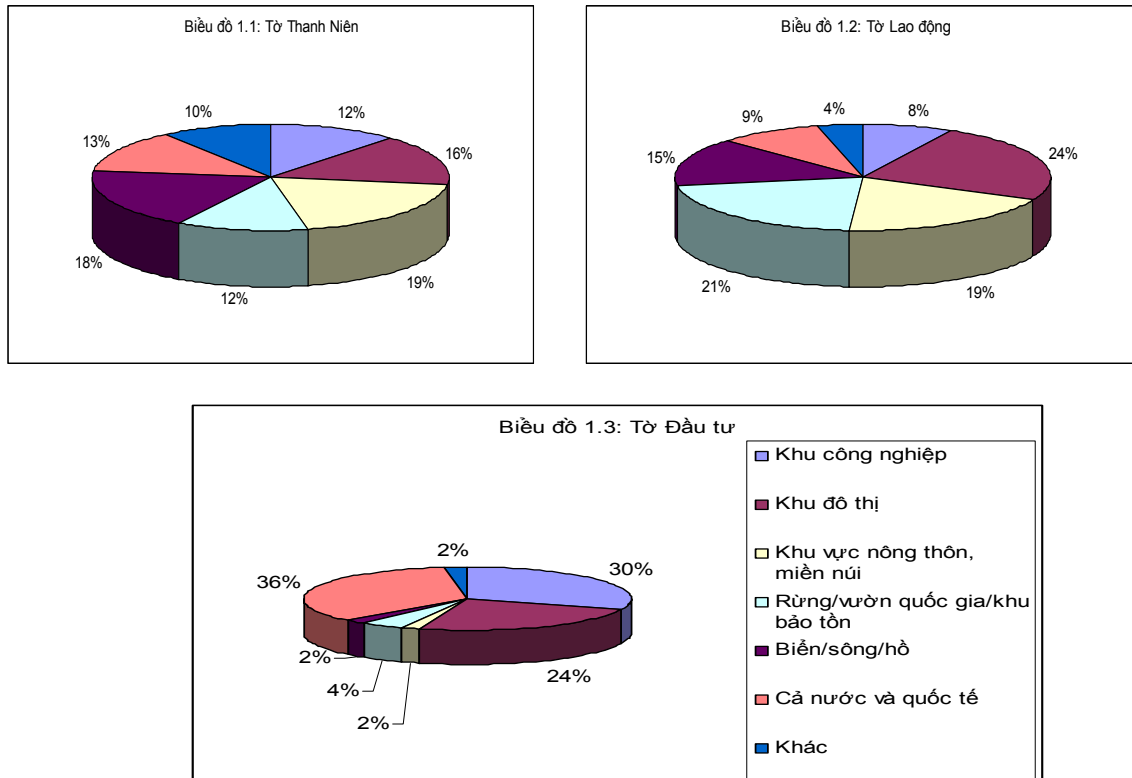
2.1.2. Hoạt động phản ánh thông tin môi trường của ba tờ báo

Tờ Thanh Niên và Tờ Lao Động có cơ chế hoạt động giống nhau, phân công trách nhiệm viết về lĩnh vực môi trường như đã trình bày trong Bảng 1 nêu trên. Phóng viên thường trú và phóng viên chuyên trách có thể phối hợp với nhau cùng đưa tin về một vấn đề quan trọng theo định hướng của Ban Biên tập. Trong đó, phóng viên thường trú đưa tin về những vấn đề môi trường nảy sinh tại địa bàn, phóng viên chuyên trách có thể khai thác thêm thông tin từ các Bộ, ngành liên quan để mở rộng vấn đề. Quy định trên tạo áp lực, buộc phóng viên chuyên trách phải theo sát những vụ việc mới nảy sinh, những vấn đề thời sự chủ lưu, bức xúc của người dân. Như vậy, việc phân công và quy định nghĩa vụ của phóng viên chuyên trách về môi trường đã khuyến khích phóng viên chủ động thu thập thông tin và phản ánh các vấn đề môi trường.

Đối với Tờ Đầu Tư, bên cạnh đề tài môi trường, các phóng viên phải chịu trách nhiệm theo dõi các mảng đề tài khác nên Ban Biên tập không yêu cầu cụ thể đối với phóng viên định mức tin bài môi trường. Phóng viên thường chủ động phát hiện đề tài và đề xuất với Ban Biên tập. Trên cơ sở đề xuất của phóng viên, Ban Biên tập quyết định việc triển khai và sau đó có đăng bài hay không. Ban Biên tập trực tiếp chỉ đạo phóng viên thực hiện tin bài đối với một số đề tài thời sự hay một số chuyên đề đặc biệt.

Sự phân bố của phóng viên ảnh hưởng đến phạm vi phản ánh thông tin. Với mạng lưới phóng viên thường trú từ Bắc vào Nam, xu hướng phản ánh thông tin theo không gian địa lý và vùng sinh thái của Tờ Thanh Niên và Tờ Lao Động tương đối rộng, phủ kín các khu vực (Biểu đồ 1 dưới đây). Ngược lại, kết quả phân tích các bài viết tiếng Anh của Tờ Vietnam News cho thấy thông tin chủ yếu được phản ánh ở khu vực phía Nam với tỷ lệ 71% các bài viết. Tin bài của Thanh Niên và Lao Động không tập trung vào một hoặc hai khu vực nhất định mà trải rộng từ khu công nghiệp, khu đô thị đến khu vực nông thôn, miền núi,...

Biểu đồ 1: Phạm vi phản ánh thông tin môi trường



Do chưa có chuyên trang môi trường, các tin bài môi trường không đăng ở một trang cố định mà mỗi số báo, tin bài môi trường đăng rải rác ở các trang khác nhau nên độc giả không thể tìm kiếm thông tin môi trường.

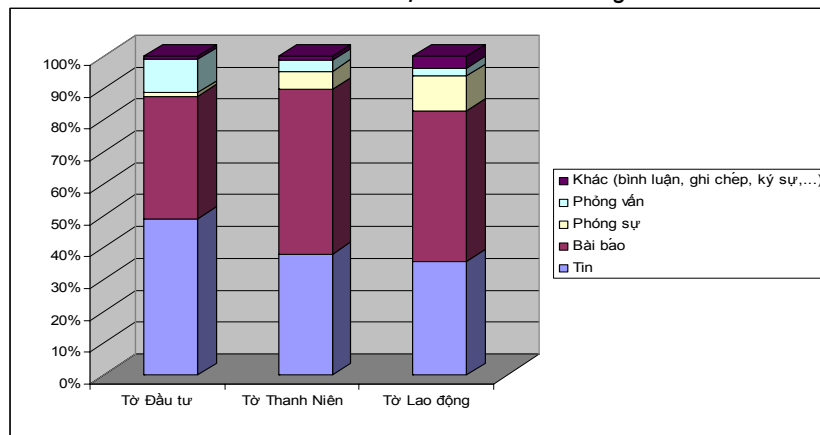


trường theo chuyên trang. Đối với Tờ Thanh Niên<sup>(2)</sup>, tin bài môi trường có thể đăng ở trang Tin tức - Sự kiện, trang Thời sự, trang Kinh tế, trang Bạn đọc,... Tin bài môi trường ở Tờ Lao Động có thể được đăng ở trang Thời sự, trang Kinh tế - Xã hội, trang Công đoàn - Bạn đọc hay trang Phóng sự. Đối với Tờ Đầu Tư, tin bài môi trường có thể đăng ở trang Tin tức, trang Cơ hội đầu tư, trang Đời sống xã hội, trang Doanh nghiệp - Doanh nhân, trang Kết nối cung cầu, trang Sự kiện - Bình luận.

Mức độ quan tâm của công chúng quyết định vị trí đăng (trang đầu hay trang trong) của tin bài trong từng số báo. Ở ba tòa soạn, Ban Biên tập đóng vai trò như công chúng chọn lọc, những người đầu tiên đón đọc và thẩm định liệu thông tin đó có hấp dẫn và hấp dẫn đến mức nào đối với công chúng mà báo hướng tới. Từ đó, quyết định vị trí đăng của bài báo: ở trang đầu - chuyên trang tổng hợp những vấn đề đáng chú ý nhất hay trang trong của tờ báo. Năm 2010, tỷ lệ tin bài xuất hiện ở trang đầu như sau: Tờ Thanh Niên và Tờ Đầu Tư 2%, Tờ Lao Động 19%. Như vậy, Ban Biên tập nhận định khác nhau về sức hút của tin bài môi trường đối với nhóm độc giả chính của báo.

Ở ba tờ báo, qua phỏng vấn cho thấy phóng viên đều được giao vai trò chủ động trong việc chọn vấn đề môi trường và cách thức đưa tin. Nói cách khác, trong nhiều trường hợp, mức độ phản ánh thông tin môi trường phụ thuộc trước hết vào khả năng phát hiện và xử lý vấn đề của phóng viên. Phóng viên quyết định thông tin đó có cần thiết để đưa lên báo hay không và đưa ở mức độ thể nào (tin, bài báo, phóng sự, điều tra...). Đa phần thông tin môi trường được đưa theo mức độ phản ánh, nếu vấn đề, thể loại tin và bài báo chiếm ưu thế, các thể loại khác có hàm lượng thông tin sâu như bình luận, phóng sự, ký sự chưa xuất hiện nhiều. Điều này thể hiện qua tỷ lệ thể loại tin bài xuất hiện trên ba tờ báo ở Biểu đồ 2 dưới đây:

Biểu đồ 2: Thể loại tin bài môi trường



Trên cơ sở bài viết của phóng viên, Ban Thư ký Tòa soạn và biên tập viên chủ yếu giữ vai trò kiểm định thông tin, định hướng cách thức đưa tin để thu hút cao nhất sự quan tâm của dư luận và cuối cùng, quyết định đăng hay không đăng. Như vậy, để bài báo đến được với công chúng, phóng viên còn cần xác định thêm một yêu cầu khác: nắm gu đưa tin của cơ quan (lựa chọn đúng những vấn đề tòa soạn quan tâm). Từ đó, lựa chọn cách triển khai ý tưởng của mình để thuyết phục Ban Biên tập. Như vậy, đối với ba tờ báo phóng viên có vai trò quan trọng trong việc khai thác thông tin và Ban Biên tập đóng vai trò quyết định trong việc định hướng thông tin phản ánh các vấn đề môi trường trên mặt báo.

### 2.1.3. Kết luận chung

- Mức độ phản ánh thông tin môi trường phụ thuộc vào mức độ chuyên biệt về trách nhiệm của phóng viên. Qua nghiên cứu, các báo có phóng viên chuyên trách về môi trường thì lượng tin bài nhiều hơn, và phạm vi đưa tin rộng hơn;
- Mạng lưới phóng viên thường trú cũng có ảnh hưởng tốt đến công tác thông tin môi trường;
- Phóng viên có vai trò quan trọng trong việc khai thác thông tin và Ban Biên tập đóng vai trò quyết định trong việc định hướng thông tin và phản ánh các vấn đề môi trường trên mặt báo;
- Ba tờ báo không có chuyên trang môi trường nên tin bài môi trường được đặt xen kẽ với các tin bài thuộc các chủ đề khác nhau;

<sup>2</sup> Chuyên mục Sống xanh trước đây là chuyên mục về môi trường được đăng tải trên Phụ trang Thanh Niên, Thể thao và giải trí (Văn phòng Tòa soạn Báo Thanh Niên tại Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, do hoạt động không hiệu quả trong giai đoạn kinh tế khó khăn, Tòa soạn báo quyết định thu gọn phạm vi hoạt động của tờ báo và tạm dừng đăng tải chuyên mục này.



- Mức độ quan tâm của công chúng quyết định vị trí đăng (trang đầu hay trang trong) của tin bài môi trường trong số báo.

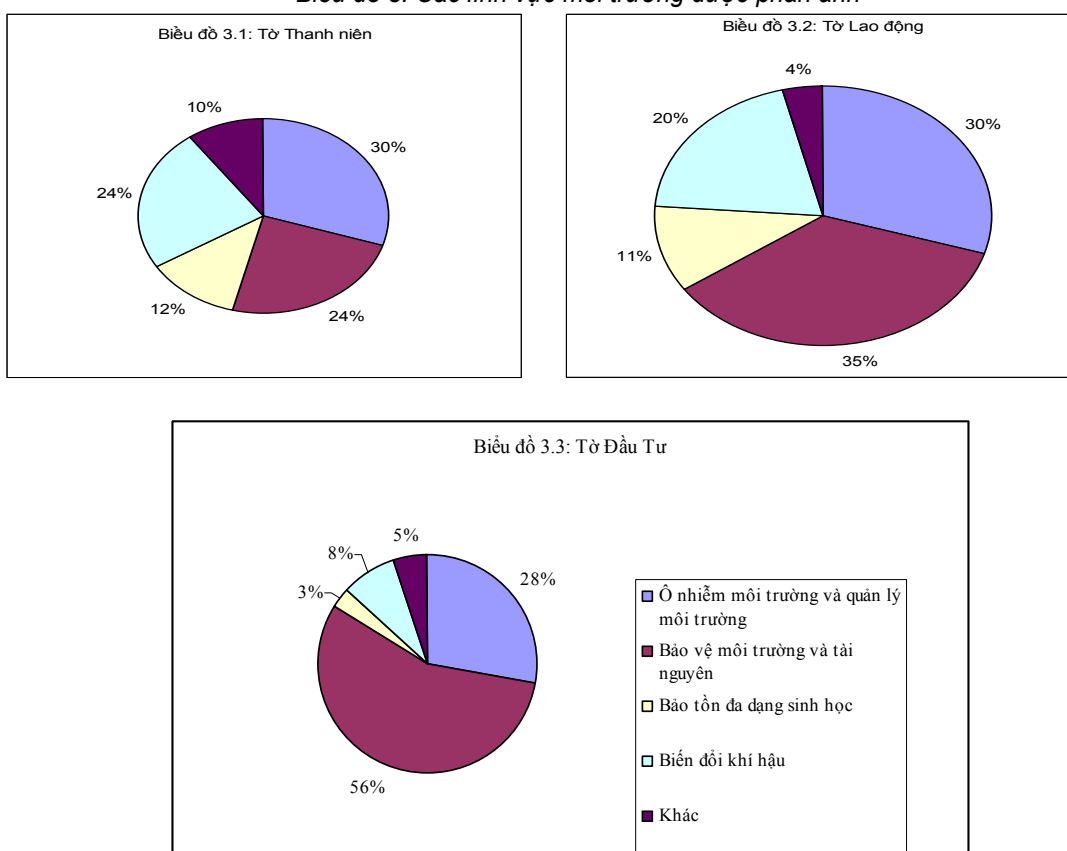
## 2.2. Hiện trạng phản ánh thông tin môi trường

### 2.2.1. Các lĩnh vực phản ánh

Qua nghiên cứu số liệu thống kê về các lĩnh vực môi trường được phản ánh cho thấy:

- Mức độ quan tâm và tần suất phản ánh của ba tờ báo khác nhau đối với từng lĩnh vực môi trường;
- Lĩnh vực ô nhiễm môi trường; quản lý môi trường; bảo vệ môi trường và tài nguyên có số lượng tin bài xuất hiện trên mặt báo nhiều hơn so với các lĩnh vực khác;
- Sự khác biệt trong mức độ đưa tin bài của các lĩnh vực của môi trường tùy thuộc vào mức độ hấp dẫn của vấn đề, sự quan tâm của công chúng hoặc nhận định của phóng viên/Ban Biên tập về tầm quan trọng của thông tin từng lĩnh vực môi trường. Điều này được thể hiện trong Biểu đồ dưới đây:

Biểu đồ 3: Các lĩnh vực môi trường được phản ánh



### 2.2.2. Nội dung phản ánh

#### 2.2.2.1. Hiện trạng ô nhiễm môi trường

Ba tờ báo tập trung cung cấp thông tin ô nhiễm môi trường<sup>(3)</sup> ở những chủ đề cụ thể. Tuy nhiên, mức độ phản ánh giữa các chủ đề chưa đồng đều. Trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường, ba tờ báo đưa nhiều về ô

<sup>(3)</sup> Lĩnh vực ô nhiễm môi trường bao gồm:

- Chính sách chung, tiêu chuẩn, qui phạm, áp dụng công nghệ sạch và sản xuất sạch hơn
- Đào tạo, tăng cường năng lực và nhận thức về ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường
- Quản lý và ứng phó với các sự cố môi trường, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm cấp quốc gia/ngành/địa phương
- Ô nhiễm khu vực (làng nghề, khu công nghiệp) trên diện rộng (bao gồm cả ô nhiễm nước, đất, không khí, tiếng ồn)
- Ô nhiễm công nghiệp (bao gồm cả khai khoáng) tới môi trường và dân sinh
- Ô nhiễm nông nghiệp
- Chất thải, rác thải và quản lý rác thải, chất thải độc hại
- Ô nhiễm nguồn nước (nước mặt và nước ngầm), nước thải và quản lý nước thải

nhiễm nguồn nước thải và quản lý nước thải (nước mặt và nước ngầm), chất thải, rác thải và quản lý rác thải, chất thải độc hại.

Tuy nhiên, năm 2010, những thông tin về các loại hình ô nhiễm khác chưa được phản ánh nhiều như ô nhiễm đất, ô nhiễm nông nghiệp, ô nhiễm không khí và khói bụi/sức khỏe môi trường (bao gồm ô nhiễm khói bụi và không khí tới sức khỏe người dân, an toàn thực phẩm) (xem Bảng 2).

*Bảng 2: Các chủ đề thuộc lĩnh vực ô nhiễm môi trường được phản ánh trên ba tờ báo*

<b>Các chủ đề</b>	<b>Đầu Tư</b>	<b>Thanh Niên</b>	<b>Lao Động</b>
<i>Ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp</i>	≈ 1%	2%	≈ 1%
<i>Chất thải, rác thải và quản lý rác thải, chất thải độc hại</i>	3%	7%	6%
<i>Ô nhiễm nguồn nước nước thải và quản lý nước thải (nước mặt và nước ngầm)</i>	7%	5%	7%
<i>Ô nhiễm đất</i>	≈ 1%		
<i>Ô nhiễm không khí và khói bụi/sức khỏe môi trường (bao gồm ô nhiễm khói bụi và không khí tới sức khỏe người dân, an toàn thực phẩm)</i>	1%	2%	3%

Trong năm 2010, các tờ báo chú trọng đưa tin bài về những sai phạm của doanh nghiệp trong việc xả thải ở ngoại thành Hà Nội. Tờ Thanh Niên đăng liên tiếp chuyên đề về khí độc do các nhà máy ở khu công nghiệp gần ngoại thành thải ra trong đêm (5 bài), diễn biến vụ công ty Vedan Việt Nam bồi thường cho những người dân chịu ảnh hưởng do công ty xả thải không xử lý ra sông Thị Vải (hơn 20 tin bài). Tờ Đầu Tư có loạt bài về ô nhiễm môi trường do Công ty Cổ phần Công nghiệp Tungkang, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Miwon Việt Nam xả thải trái phép. Tờ Lao Động đăng bài nhiều kỳ về thực trạng ô nhiễm môi trường tại Đà Nẵng (4 bài), Công ty Dầu thực vật Cái Lân xả thải (3 bài), khai thác vàng tại thị xã Cao Bằng gây ô nhiễm nguồn nước (3 bài), Công ty Cổ phần Công nghiệp Tungkang xả thải (2 bài), chôn chất thải trái phép tại Bình Dương (5 bài)... Các kết quả phân tích từ Tờ Vietnam News cho thấy bài viết về chủ đề đô thị và công nghiệp phổ biến (với tỷ lệ 23%) bao gồm thông tin tham khảo về vấn đề nước và ô nhiễm môi trường.

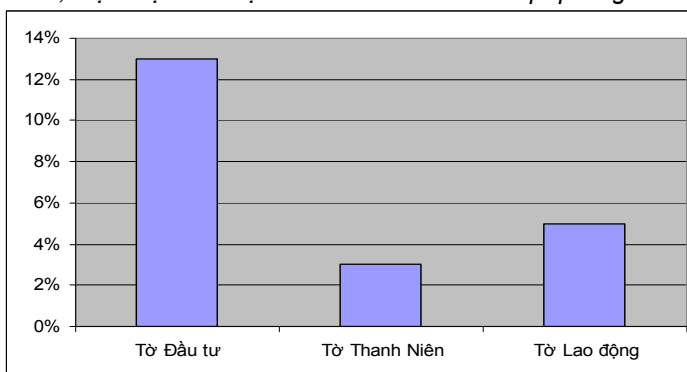
Số lượng bài phân tích, bình luận về mức độ ô nhiễm trên diện rộng hoặc phản ánh nhiều loại ô nhiễm khác nhau giữa ba tờ báo. Cụ thể, tỷ lệ tin bài về ô nhiễm khu vực trên diện rộng trong ba tờ báo lần lượt như sau: Tờ Đầu Tư xấp xỉ 1%, Tờ Thanh Niên 2% và Tờ Lao Động 4%.

Số lượng tin bài thông tin hoặc phân tích các chính sách, quy định của nhà nước trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường xuất hiện chưa nhiều trên ba tờ báo. Cụ thể, đối với chính sách chung, tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng công nghệ sạch và sản xuất sạch hơn lần lượt xuất hiện với tỷ lệ Tờ Đầu Tư 2%, Tờ Thanh Niên xấp xỉ 1% và Tờ Lao Động 1%.

Mức độ đưa tin về hoạt động của các cơ quan chức năng khác nhau tùy theo từng báo, đặc biệt đối với việc phản ánh chủ đề quản lý và ứng phó với các sự cố môi trường, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm cấp quốc gia (xem Biểu đồ 4).

- 
- Ô nhiễm đất
  - Ô nhiễm không khí và khói bụi /sức khỏe môi trường (bao gồm ô nhiễm khói bụi và không khí tới sức khỏe người dân, an toàn thực phẩm)
  - Các dự án, công trình khắc phục và cải tạo điểm/vùng/khu vực bị ô nhiễm, ứng cứu các sự cố môi trường
  - Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường
  - Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường
  - Chủ đề khác trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường.

**Biểu đồ 4: Mức độ phản ánh việc quản lý và ứng phó các sự cố môi trường, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm cấp quốc gia**



### 2.2.2.2. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Các chủ đề trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên<sup>(4)</sup> được ba tờ báo phản ánh với mức độ khác nhau, cụ thể như sau:

**Bảng 3: Chủ đề thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên được phản ánh trên ba tờ báo**

Các chủ đề	Tờ Đầu Tư	Tờ Thanh Niên	Tờ Lao Động
<i>Hoạt động tăng cường năng lực và truyền thông</i>	1%	3%	6%
<i>Suy thoái tài nguyên và môi trường (rừng, đất, đất ngập nước, không khí, biển) bao gồm các vấn đề loài nhập cư</i>	1%	7%	14%
<i>Các dự án/chương trình bảo vệ và cải thiện môi trường...</i>	5%	2%	

Đối với vấn đề suy thoái tài nguyên và môi trường, các tờ báo cũng có nhiều chuyên đề về hiểm họa khai thác khoáng sản không quy hoạch như Tờ Thanh Niên có loạt bài khai thác quặng ô ạt tại Bắc Kạn (8 bài), cảnh báo về hậu quả khai thác bauxite tràn lan (9 bài). Tờ Lao Động có chuyên đề về thực trạng cháy rừng ở khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (hơn 10 bài), khai thác rừng bừa bãi tại Cao Bằng (2 bài), khai thác khoáng sản tràn lan ảnh hưởng đến cuộc sống người dân (5 bài),...

### 2.2.2.3. Bảo tồn đa dạng sinh học

Lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học<sup>(5)</sup> có mức độ phản ánh khác nhau trên ba tờ báo. Điều này thể hiện qua tỷ lệ như sau: Tờ Thanh Niên 12%, Tờ Lao Động 11% và Tờ Đầu Tư 3%. Việc phản ánh các nội dung của lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học khác nhau trên ba tờ báo biểu thị như sau:

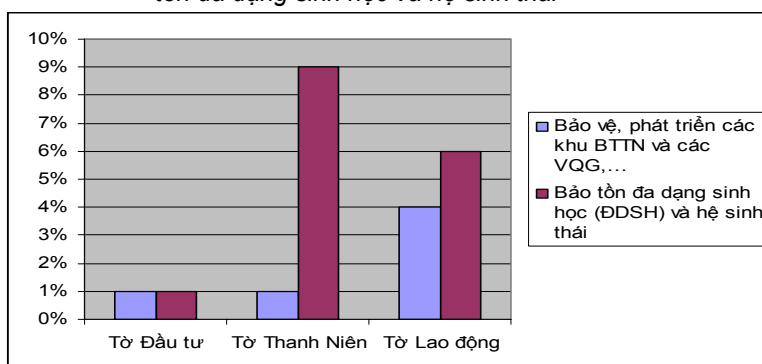
<sup>(4)</sup> Lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên bao gồm:

- Chủ trương, Chính sách và Chương trình của nhà nước, các công cụ quản lý về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Hoạt động tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Suy thoái tài nguyên và môi trường (rừng, đất, đất ngập nước, nước, không khí, biển) bao gồm cả vấn đề về loài nhập cư xâm hại môi trường
- Công nghệ xử lý và bảo vệ môi trường, tài nguyên
- Các dự án/chương trình bảo vệ và cải thiện môi trường các khu vực trọng điểm: Khu công nghiệp và đô thị; môi trường biển, ven biển và hải đảo; Lưu vực sông và các vùng đất ngập nước; Nông thôn và miền núi; môi trường di sản tự nhiên và văn hóa.
- Năng Lượng (Năng lượng truyền thống và Năng lượng tái tạo)
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Chủ đề khác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên

<sup>(5)</sup> Lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học bao gồm

- Bảo vệ, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên và các vườn quốc gia, bảo tồn các hệ sinh thái đầu nguồn, các hệ sinh thái đặc thù
- Phát triển rừng và nâng diện tích thảm thực vật
- Bảo vệ đa dạng sinh học
- Bảo tồn ĐDSH và hệ sinh thái (thực động vật cả trên cạn và dưới nước, khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển) bao gồm cả săn bắn các loài quý hiếm, sắp diệt chủng, ... các loài nhập cư, bảo tồn nguồn gen,...
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học
- Chủ đề khác trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học

**Biểu đồ 5: Hoạt động phản ánh thông tin về chủ đề bảo vệ, phát triển các khu BTTN, VQG và Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái**



Các tờ báo cung cấp nhiều thông tin phát hiện có giá trị cho công chúng thông qua các tin bài đơn lẻ hoặc các chuyên đề cụ thể. Ví dụ: Tờ Thanh Niên có chuyên đề về buôn bán gần 100 con khỉ trái phép ở Phú Yên (6 bài), mức độ nguy hiểm của sinh vật ngoại lai như Rùa tai đỏ (3 bài). Tờ Lao Động đăng bài nhiều kỳ về số lượng Sếu đầu đỏ suy giảm ở Kiên Giang (6 bài), nạn chặt đuôi voi (3 bài).

Nhiều chủ đề chưa được đề cập thường xuyên như phát triển rừng và nâng diện tích thảm thực vật, bảo tồn đa dạng sinh học (xấp xỉ 1% ở ba tờ báo).

#### 2.2.2.4. Biến đổi khí hậu

Ba tờ báo có mức độ phản ánh khác nhau đối với các chủ đề thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu<sup>(6)</sup>. Trong đó, đáng chú ý là số lượng tin bài tập trung phản ánh các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa to, lũ lụt, hạn hán hoặc thảm họa như động đất với tỷ lệ cụ thể như sau: Tờ Đầu Tư 1%, Tờ Thanh Niên 16%, Tờ Lao Động 9% (xem Bảng 4).

**Bảng 4: Các chủ đề thuộc lĩnh vực biến đổi khí hậu được phản ánh**

Các chủ đề	Tờ Đầu Tư	Tờ Thanh Niên	Tờ Lao Động
Chủ trương, chính sách và chương trình của nhà nước trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	≈ 1%		
Tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu	≈ 1%		1%
Khoa học về biến đổi khí hậu (mực nước biển dâng, khí thải nhà kính,...)	≈ 1%		2%
Năng lượng (tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh...)	5%	3%	1%
Rừng (PES, REDD...) trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	1%	≈ 1%	

Số lượng tin bài của ba tờ báo cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách và chương trình của nhà nước, khoa học về biến đổi khí hậu cũng như các giải pháp thích ứng với biến đổi (năng lượng và rừng) chưa xuất hiện nhiều trong năm 2010.

<sup>(6)</sup> Lĩnh vực biến đổi khí hậu bao gồm:

- Chủ trương, Chính sách và Chương trình của nhà nước trong lĩnh vực biến đổi khí hậu
- Tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu
- Khoa học về biến đổi khí hậu (mực nước biển dâng, khí thải nhà kính, )
- Năng Lượng (tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh,...)
- Rừng (PES, REDD,...) trong lĩnh vực biến đổi khí hậu
- Quản lý rủi ro và phòng chống thảm họa thiên tai, thích nghi với BĐKH
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về biến đổi khí hậu
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về biến đổi khí hậu
- Chủ đề khác trong lĩnh vực biến đổi khí hậu.

#### 2.2.2.5. Nội dung phát hiện những yếu kém, tồn tại trong quản lý môi trường

Ba tờ báo có xu hướng phát hiện yếu kém, tồn tại trong hoạt động quản lý môi trường thông qua những sự việc, vấn đề cụ thể trong một số chủ đề nhất định. Những phát hiện đó đều đúng và chính xác bởi trong năm 2010, ba tờ báo không đưa ra thông tin đính chính<sup>(7)</sup>.

Thông tin về việc thực thi pháp luật môi trường của các cơ quan xuất hiện trên ba tờ báo theo tỷ lệ: Tờ Đầu Tư 4%, Tờ Thanh Niên 6%, Tờ Lao Động 2%. Trong đó, bao gồm một số phát hiện của ba tờ báo mà các cơ quan chức năng đã tiếp thu và có hình thức giải quyết. Sau khi Tờ Thanh Niên đăng loạt bài về các nhà máy xả thải khí độc vào buổi đêm ở khu vực ngoại thành Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN & MT) đã chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường trên các địa bàn phát hiện các doanh nghiệp vi phạm được nêu trên báo phải tổ chức thanh, kiểm tra, phối hợp với Cảnh sát Môi trường mật phục bắt quả tang để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tờ Lao Động đưa tin về ô nhiễm sông Cầu Trắng (Đà Nẵng) và sau đó, chính quyền thành phố đã có những biện pháp tích cực như rà soát lại dự án xử lý ô nhiễm của thành phố, xử lý những cán bộ tham nhũng trong dự án xử lý ô nhiễm. Một số phát hiện yếu kém, tồn tại trong công tác quản lý môi trường đã nhận được sự phản hồi tích cực, thậm chí có các hình thức khắc phục. Tuy nhiên, một số phát hiện của báo chí chưa nhận được phản hồi, chưa có sự tham gia của các cơ quan chức năng để khắc phục, xử lý. Điều đó cho thấy một số phát hiện tuy mang ý nghĩa phản ánh những tồn tại trong công tác quản lý môi trường nhưng mức độ khai thác thông tin chưa đủ mạnh để tạo sự quan tâm của công chúng và kêu gọi các cơ quan chức năng vào cuộc. Cụ thể là, ngay sau loạt bài về các nhà máy xả khí độc của Tờ Thanh Niên, độc giả chưa tìm thấy thông tin về kết quả thanh, kiểm tra hay hướng xử lý của các Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương. Trên Tờ Lao Động, sau khi đăng loạt bài về hiện tượng người dân lấn chiếm đất cư trú của Sếu đầu đỏ, chưa có thông tin phản hồi từ các cơ quan chức năng.

#### **Trường hợp 1: Sự phản hồi tích cực của Chính phủ đối với vấn đề bauxite Tây Nguyên**

Năm 2010, bauxite Tây Nguyên tiếp tục là vấn đề nóng, có nhiều ý kiến trái chiều và đặc biệt thu hút sự quan tâm của toàn xã hội khi xảy ra sự cố tràn bùn đỏ tại Hungary. Bùn đỏ là sản phẩm phụ của quá trình tinh chế bauxite thành oxide nhôm, nguyên liệu cơ bản để sản xuất nhôm. Tại thời điểm đó, hai câu hỏi đặt ra đối với Chủ đầu tư và các cơ quan chức năng liên quan là liệu hai dự án khai thác bauxite và chế biến alumina tại Tây Nguyên thực sự có hiệu quả kinh tế và liệu sự cố tại Hungary có thể lặp lại ở hai khu xử lý bùn đỏ ở Tân Rai (Lâm Đồng) và Nhân Cơ (Đắk Nông).

Bên cạnh việc cập nhật thông tin, trong nhiều bài báo, phóng viên của Tờ Thanh Niên và Tờ Lao Động đã phỏng vấn, lấy ý kiến đại diện của các cơ quan quản lý nhà nước xung quanh hai vấn đề lớn trên. Nhờ đó, người dân có đầy đủ thông tin về phản ứng của Chính phủ đối với hai câu hỏi trên. Đại diện của Bộ TN & MT - cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường và đại diện của Bộ Công thương - cơ quan quản lý dự án - đều khẳng định hai dự án khai thác bauxite Tây Nguyên thực sự có giá trị kinh tế và an toàn, sự cố khó xảy ra tại Việt Nam. Không chỉ dừng lại đó, để giải đáp mối quan tâm của dư luận, Quốc hội - Cơ quan đại diện cho tiếng nói người dân cũng đưa ra kết luận tương tự sau khi có một đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường thuộc Quốc hội đến làm việc với đại diện Dự án bauxite nhôm Tân Rai, Lâm Đồng và Dự án nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ, Đắk Nông của Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam. Đồng thời, để có câu trả lời khách quan cho mối lo ngại về khả năng an toàn của hai khu xử lý bùn đỏ, Bộ Công thương yêu cầu Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam phải chọn một tổ chức tư vấn độc lập nước ngoài thẩm định lại thiết kế kỹ thuật hồ bùn đỏ của hai dự án. Những nguồn thông tin chính thống trên cho thấy Chính phủ quan tâm đến vấn đề bauxite Tây Nguyên và có phản ứng kịp thời, tích cực trước sự quan tâm của toàn xã hội. Như vậy, báo chí nói chung và Tờ Thanh Niên, Lao Động nói riêng đã phản hồi kịp thời và chính xác những ý kiến, hướng giải quyết của Chính phủ, từ đó, giúp độc giả hiểu vấn đề bauxite Tây Nguyên bên cạnh những ý kiến của nhà khoa học, chuyên gia và doanh nghiệp.

#### 2.2.2.6. Nội dung giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

Tùy theo mức độ quan tâm của nhóm độc giả, ba tờ báo đều có một lượng tin bài nhất định trong tuần để cung cấp thông tin cho công chúng và qua đó giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường. Ba tờ báo cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, cổ vũ và huy động sự tham gia

<sup>(7)</sup> Theo qui định của Luật báo chí, nếu những thông tin báo đưa thiếu chính xác hoặc sai hoàn toàn thì báo sẽ phải đăng tin đính chính.

của cộng đồng trong việc chia sẻ thông tin về những vấn đề môi trường diễn ra xung quanh. Đồng thời, các báo đều sử dụng phương pháp phỏng vấn trong quá trình thu thập thông tin về môi trường từ người dân. Nguồn tin phóng viên thu thập từ người dân trên Tờ Thanh Niên 30%, Tờ Lao Động 31%, Tờ Đầu Tư 8%. Theo đó, người dân đã phản não nhận thức được trách nhiệm của mình đối với những vấn đề môi trường mà mình biết hoặc chứng kiến. Như vậy, việc sử dụng nhiều nguồn tin từ người dân sẽ huy động sự quan tâm của cộng đồng phản ánh các vấn đề môi trường, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của công chúng.

Năm 2010, Bộ TN & MT biểu dương 77 gương điển hình tiên tiến trong công tác môi trường. Ba tờ báo có mức độ đưa tin khác nhau về những tấm gương, mô hình điển hình tiên tiến trong công tác môi trường (xem Bảng 5).

*Bảng 5: Thông tin về những điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường*

<b>Những tấm gương, mô hình điển hình tiên tiến trong công tác môi trường</b>	<b>Tờ Đầu Tư</b>	<b>Tờ Thanh Niên</b>	<b>Tờ Lao Động</b>
<i>Ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường</i>	≈ 1%	1%	≈1%
<i>Bảo vệ môi trường và tài nguyên</i>	8%	5%	2%
<i>Bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học</i>	1%	≈ 1%	
<i>Biến đổi khí hậu</i>	≈1%	1%	≈1%

Như vậy, ba tờ báo có xu hướng chưa chú trọng đưa tin về các mô hình, điển hình thực hiện tốt. Xu hướng trên ảnh hưởng việc nhân rộng những điển hình tiên tiến, những mô hình tốt về công tác bảo vệ môi trường.

Ba tờ báo có tỷ lệ thông tin khác nhau về các sự kiện môi trường, các ngày kỷ niệm môi trường trong năm 2010. Trong 8 sự kiện môi trường nổi bật năm 2010 theo đánh giá của Bộ TN & MT, Tờ Thanh Niên và tờ Lao Động đưa 5 sự kiện, tờ Đầu Tư đưa 2 sự kiện. Trong 16 ngày kỷ niệm môi trường theo thống kê của Tổng cục Môi trường, các tờ báo đưa tin hoạt động hưởng ứng các ngày kỷ niệm lần lượt: Tờ Thanh Niên 8, Tờ Lao Động 4 ngày và Tờ Đầu Tư 2 ngày.

**Trường hợp 2: Nâng cao nhận thức của công chúng thông qua vấn đề bồi thường của Công ty Vedan Việt Nam**

Năm 2010, một câu chuyện cũ từ năm 2008 với những tình tiết mới tiếp tục là tâm điểm phản ánh của Tờ Thanh Niên và Lao Động. Đó là vụ việc Vedan thừa nhận gây ô nhiễm nhưng không chịu bồi thường theo yêu cầu của người dân ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. Câu chuyện Công ty Vedan Việt Nam thực ra không mới. Dư luận bắt đầu biết đến hành vi xả thải không qua xử lý, gây ô nhiễm sông Thị Vải của Công ty Vedan Việt Nam từ ngày 12.9.2008. Từ đó, báo chí liên tục cập nhật thông tin mới xung quanh vụ việc trên thông qua các diễn biến và phản ứng của quan chức Chính phủ, các nhà khoa học, các luật sư, người dân. Đến cuối năm 2009, Công ty Vedan Việt Nam thừa nhận “đã từng gây ô nhiễm nặng dòng chính của sông Thị Vải khoảng 10 - 11 km” nhưng không đồng ý con số yêu cầu bồi thường của những người dân bị ảnh hưởng trực tiếp.

Từ tháng 1 đến hết tháng 12/2010, Tờ Thanh Niên và Lao Động liên tục cập nhật các diễn biến của vụ việc, cung cấp thông tin về sự ủng hộ và hỗ trợ cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước, các luật sư, các doanh nghiệp để theo đuổi đến cùng vụ việc. Những thông tin như vậy đã giúp công chúng hiểu họ có quyền khiếu kiện nếu những lợi ích của họ bị ảnh hưởng và khuyến khích các thành viên trong xã hội có trách nhiệm đoàn kết để bảo vệ những người bị hại, cũng như bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nhờ đó, nhận thức môi trường của người dân được nâng cao và họ tích cực vào cuộc. Lần đầu tiên, độc giả chứng kiến 1.255 người nông dân Thành phố Hồ Chí Minh cùng người dân ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai cùng khởi kiện một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Lần đầu tiên, công chúng Việt Nam đoàn kết tẩy chay doanh nghiệp gây ô nhiễm - doanh nghiệp vì lợi ích riêng làm ảnh hưởng đến lợi ích cộng đồng. Bên cạnh quyết tâm “giải quyết triệt để đến cùng, giúp đỡ người dân” của Chính phủ, những hành động tích cực trên góp một phần quan trọng tạo sức ép khiến Công ty Vedan Việt Nam cuối cùng đã chấp thuận bồi thường cho nông dân Thành phố Hồ Chí Minh 45,7 tỉ đồng, nông dân Bà Rịa - Vũng Tàu 53,6 tỉ đồng và nông dân Đồng Nai gần 120 tỉ đồng.

Đó là một thành công của công tác truyền thông môi trường thông qua vai trò của báo chí. Người dân không chỉ nhận thức vấn đề mà còn thể hiện hành động cụ thể để bảo vệ cuộc sống và bảo tồn môi trường.

## 2.3. Mức độ phản ánh

### 2.3.1. Phạm vi phản ánh

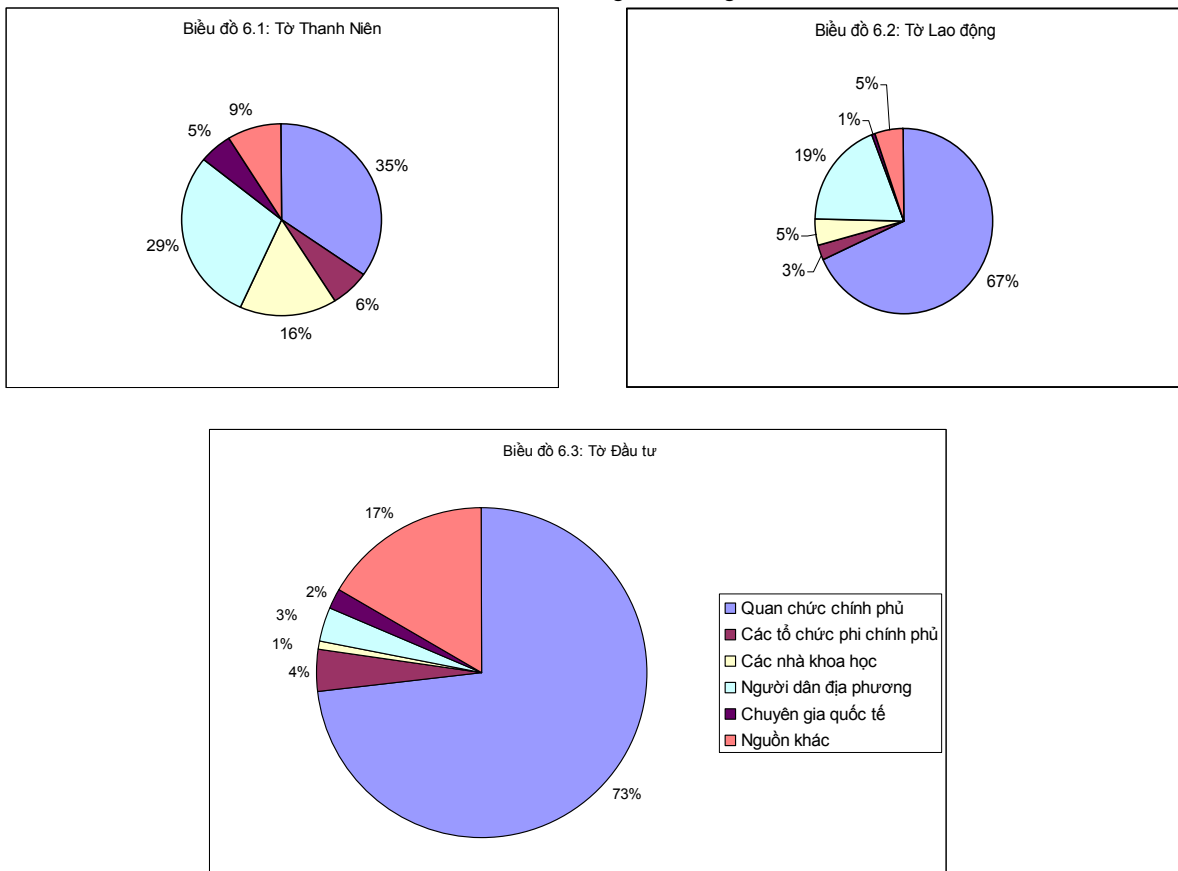
Hầu hết các vấn đề môi trường đề cập trên ba tờ báo phần lớn ở cấp độ địa phương nhưng tỷ lệ khác nhau, cụ thể là Tờ Đầu Tư 66%, Tờ Thanh Niên 87% và Tờ Lao Động 92%.

Thông tin về các hoạt động môi trường quốc tế tại Việt Nam cũng như hoạt động môi trường của nước ta tại nước ngoài chưa xuất hiện nhiều trên mặt báo. Tỷ lệ xuất hiện như sau: Tờ Đầu Tư 4%, Tờ Thanh Niên 4% và Tờ Lao Động 2%.

### 2.3.2. Nguồn thông tin

Ba tờ báo phản ánh các lĩnh vực của môi trường qua nhiều góc độ thông tin khác nhau (Chính phủ, người dân, nhà khoa học, chuyên gia quốc tế, doanh nghiệp...), trong đó chủ yếu thu thập và xử lý thông tin từ nguồn tin Chính phủ. Điều đó cho thấy ba tờ báo thực hiện tốt vai trò tạo ra một “diễn đàn” để mọi người phát hiện những yếu tố tích cực hoặc tiêu cực, bày tỏ quan điểm, suy nghĩ của mình về những vấn đề đó. Tùy theo nhóm độc giả chính của mỗi tờ báo, mức độ khai thác thông tin từ các nguồn tin khác nhau (xem Biểu đồ 6).

Biểu đồ 6: Nguồn thông tin



Từ đó, có thể rút ra kết luận, ba tờ báo có vai trò là đơn vị trung gian đăng tải ý kiến, quan điểm của nhiều đối tượng, nhiều nguồn thông tin về môi trường.

### 2.3.3 Hình thức thể hiện

Ba tờ báo có thể mạnh về hiệu quả tuyên truyền thông tin qua ngôn ngữ diễn đạt, loại chữ sử dụng và sức thu hút (lời cuốn sự tập trung của độc giả dành thời gian để đọc tin, bài) của tít bài (xem Bảng 6). Ngôn ngữ sử dụng trong các tin bài đều dễ hiểu, sử dụng nhiều thuật ngữ Việt, loại chữ dễ đọc, các tít bài có sức hút nhưng mức độ chênh lệch khá rõ ở ba tờ báo.

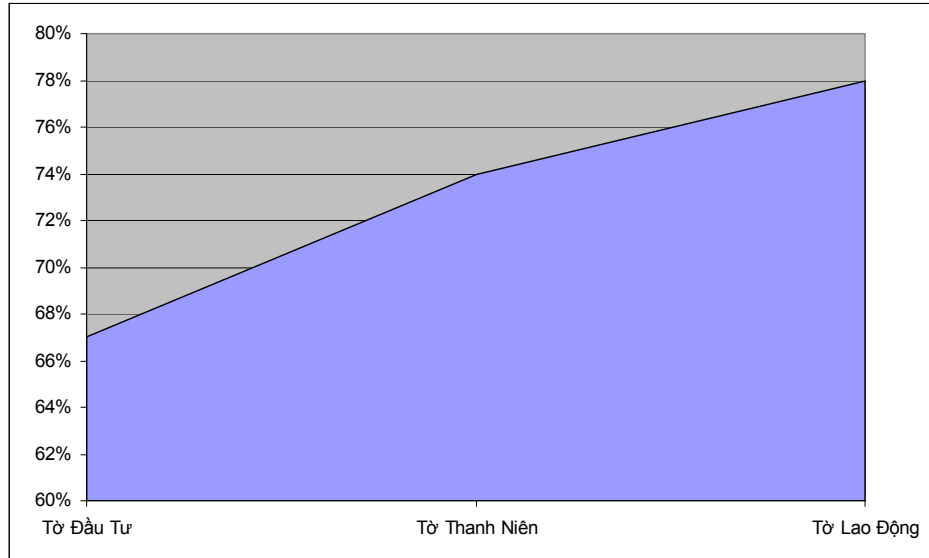


**Bảng 6: Hình thức thể hiện thông tin môi trường của ba tờ báo**

Hình thức thể hiện	Tờ Đầu Tư	Tờ Thanh Niên	Tờ Lao Động
Ngôn ngữ dễ hiểu	97%	99%	99%
Thuật ngữ tiếng Việt	80%	92%	83%
Loại chữ dễ đọc	100%	98%	83%
Tít bài thu hút	56%	68%	75%

Mức độ dễ thấy của vị trí đăng bài báo là Tờ Đầu Tư 67%, Tờ Thanh Niên 74% và Tờ Lao Động 78%. Vì vậy, để tăng hiệu quả tuyên truyền thông tin qua cách thức thể hiện bài báo, Ban Biên tập cần điều chỉnh cách thức sắp xếp vị trí tin bài môi trường (xem Biểu đồ 7).

**Biểu đồ 7: Mức độ dễ thấy vị trí đăng tin bài**



Ba tờ báo có tỷ lệ tranh ảnh minh họa gây ấn tượng, không ấn tượng và không có tranh ảnh minh họa khác nhau. Vì vậy, tòa soạn có thể tăng hiệu quả truyền thông của tin bài thông qua tăng mức độ ấn tượng của tranh ảnh minh họa (xem Bảng 7).

**Bảng 7: Hiệu quả thể hiện thông tin môi trường**

Hiệu quả thể hiện	Tờ Đầu Tư	Tờ Thanh Niên	Tờ Lao Động
Ấn tượng	19%	48%	49%
Không ấn tượng	47%	38%	40%
Không đánh giá	34%	14%	11%

#### 2.3.4 Kết luận chung

Năm 2010, thông tin môi trường xuất hiện với tần suất tương đối lớn trên ba tờ báo. Trong đó, Tờ Thanh Niên và Tờ Lao Động đã thực hiện theo mục đích hoạt động thông tin về các chủ đề của môi trường, thu hút sự quan tâm của công chúng như ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên, biến đổi khí hậu,... Để có được kết quả trên, Ban Biên tập đã dành dung lượng nhất định đăng tải các tin bài đó trong các số báo. Ngoài ra, đội ngũ phóng viên chuyên trách môi trường, phóng viên thường trú nắm chắc gu thông tin của tòa soạn, khai thác thấu đáo và chính xác các nguồn thông tin. Bởi vậy, phần lớn tin bài của phóng viên về các chủ đề trên đều được đăng. Tờ Đầu Tư mặc dù chưa đề cập đến nội dung môi trường trong tôn chỉ/mục đích hoạt động của tờ báo nhưng có lượng tin bài liên quan đến môi trường trong các số báo năm 2010 cao. Điều đó cho thấy Ban Biên tập Báo Đầu Tư coi trọng mối liên hệ chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội và môi trường, xác định bảo vệ môi trường là nội dung quan trọng của một nền kinh tế xanh - nền kinh tế mà Chính phủ đang nỗ lực phát triển. Trên cơ sở đó, phóng viên phát hiện, tìm hiểu và đưa tin về các chủ đề liên quan đến phát triển bền vững như thông tin về các dự án đầu tư nước ngoài hàng ngày xả thải và gây ô nhiễm môi trường đi ngược lại với chủ trương của chính phủ, biểu dương các điển hình, mô hình thực hiện tốt (các dự án công nghệ sạch, sử dụng hiệu quả năng lượng) và các cơ hội đầu tư trong các chủ đề môi trường cụ thể.

Hiệu quả truyền thông của ba tờ báo thể hiện thông qua mức độ hài lòng của công chúng (những người tham gia điền phiếu khảo sát) với chất lượng thông tin môi trường năm 2010 theo tỷ lệ Tờ Đầu Tư 70%, Tờ Thanh Niên 71% và Tờ Lao Động 84%.

Từ các nội dung trên, có thể rút ra một số nhận định sau:

- Ba tờ báo phản ánh nhiều lĩnh vực môi trường với mức độ phản ánh khác nhau;
- Thông tin về các chính sách, quy định của nhà nước cũng như các mô hình, điển hình thực hiện tốt xuất hiện chưa nhiều;
- Phần lớn những phát hiện yếu kém, tồn tại trong công tác quản lý môi trường đã nhận được sự phản hồi tích cực từ các cơ quan quản lý;
- Ba tờ báo đóng vai trò là đơn vị trung gian đăng tải ý kiến, quan điểm của nhiều thành phần, nhiều đối tượng, nhiều nguồn thông tin về môi trường;
- Để tăng cường hiệu quả truyền thông cần nâng cao chất lượng tit bài và tranh ảnh minh họa.

#### 2.4. Thế mạnh và hạn chế trong phản ánh thông tin môi trường của ba tờ báo

Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của ba tờ báo Lao Động, Thanh Niên và Đầu Tư trong phản ánh thông tin môi trường trong năm 2010 được tổng hợp trong ma trận SWOT dưới đây. Các nhận định trong ma trận này dựa trên số liệu điều tra thu thập từ độc giả các số báo năm 2010 và phỏng vấn sâu phóng viên và lãnh đạo ba tòa soạn báo.

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ba tờ báo có phóng viên chuyên trách về môi trường. Phóng viên chuyên trách thuận lợi trong khai thác và tiếp cận các nguồn tin.</li> <li>2. Phần lớn phóng viên có trình độ tác nghiệp và nghiệp vụ báo chí tốt.</li> <li>3. Có sự quan tâm và chỉ đạo của lãnh đạo tòa soạn đối với việc phản ánh các vấn đề môi trường. Báo Đầu Tư và Báo Lao động có định hướng đào tạo phóng viên viết về môi trường thông qua việc tham gia hội thảo và tập huấn về môi trường.</li> <li>4. Có chính sách ưu tiên, cơ chế thưởng phạt và nhuận bút nhằm khuyến khích phóng viên phát hiện, thâm nhập thực tế và phản ánh vấn đề môi trường. Báo Thanh Niên dành riêng kinh phí tuyên truyền về bảo vệ môi trường.</li> <li>5. Có cơ chế tiếp nhận phản hồi và phản ánh diễn biến tiếp theo của vấn đề môi trường được đăng trên báo.</li> <li>6. Cơ sở vật chất từ đáp ứng đủ đến tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho phóng viên tác nghiệp.</li> <li>7. Báo Đầu Tư có kinh nghiệm hợp tác và nhận kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức tài trợ (như UNDP) để phản ánh thông tin môi trường.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ba tờ báo không có chuyên trang về môi trường.</li> <li>2. Số lượng tin bài về hiện trường còn chưa nhiều.</li> <li>3. Nhận thức và hiểu biết về vấn đề môi trường của phóng viên chưa đáp ứng yêu cầu hiện nay. Kiến thức chuyên môn về môi trường hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng lấy tin và bài viết. Khi viết bài phải mất nhiều thời gian tìm hiểu thông tin và các thuật ngữ. Thiếu tính nhanh nhạy và kịp thời (yếu tố quan trọng của thông tin báo chí).</li> <li>4. Khả năng ngoại ngữ của phóng viên chuyên trách môi trường còn hạn chế, ảnh hưởng tới việc tiếp cận các nguồn thông tin phục vụ cho mục đích đối chiếu, tham khảo.</li> <li>5. Mạng lưới thu thập thông tin (Network) và cộng tác viên vẫn chưa được hoàn thiện, còn bỏ sót nhiều mảng vấn đề.</li> <li>6. Báo Lao động và Báo Đầu Tư thiếu kinh phí đi thực địa và cơ hội tập huấn tại hiện trường cho các phóng viên. Do công tác phí thấp nên phần nào ảnh hưởng đến nhiệt tình phát hiện và thâm nhập hiện trường của phóng viên</li> <li>7. Phương tiện tác nghiệp (camera, máy ảnh...) chưa đáp ứng được yêu cầu về yếu tố sinh động và sức hấp dẫn của hình ảnh/tin, bài.</li> </ol>
Cơ hội	Đe dọa/Thách thức
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các bài viết môi trường năm 2010 với mức độ hài lòng của độc giả khảo sát chiếm tỷ lệ cao.</li> <li>2. Tập huấn của Bộ TN &amp; MT đã trang bị cho phóng viên kiến thức cơ sở về môi trường.</li> <li>3. Tiếp cận được thông tin môi trường thông qua các cuộc họp báo và đầu mối/cộng tác viên của Bộ TN &amp; MT và Tổng cục Môi trường, email thông báo lịch làm việc của Bộ.</li> <li>4. Báo Thanh Niên và Báo Đầu Tư xác định được môi trường là một trong những lĩnh vực thu hút sự quan tâm của công chúng và sẽ tạo</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Việc tiếp cận với nguồn thông tin toàn diện về môi trường còn nhiều hạn chế trong bối cảnh có sự giao thoa về trách nhiệm quản lý môi trường của các Bộ, Ngành, Địa phương.</li> <li>2. Chưa có chính sách rõ ràng về việc cung cấp thông tin môi trường cho báo chí. Các thủ tục hành chính trong quy trình cung cấp thông tin cho báo chí còn chưa hợp lý khi phóng viên cần phỏng vấn hoặc có vấn đề môi trường mới phát sinh.</li> <li>3. Nhận thức và hiểu biết cơ bản của công chúng</li> </ol>

<p>xu thế thành dòng thời sự chủ lưu (<i>liên quan đến số lượng độc giả, phát hành và lợi nhuận</i>).</p> <p>5. Báo Đầu Tư nhìn thấy được đưa tin về môi trường là một cách quảng cáo và thu hút quảng cáo cho báo (ví dụ: đạt được trạng thái thỏa mãn lợi ích hai bên (Win-Win situation) giữa báo và doanh nghiệp sản xuất, cung ứng công nghệ sạch).</p> <p>6. Báo Đầu Tư nhận được sự hỗ trợ kinh phí từ bên ngoài để thực hiện tuyên truyền và bảo vệ môi trường.</p>	<p>về vấn đề môi trường còn chưa cao, ảnh hưởng đến quá trình thu thập, phản ánh thông tin và phản hồi ủng hộ của công chúng</p> <p>4. Khả năng bán được ấn phẩm, thu được lợi nhuận và quảng cáo trên ấn phẩm chuyên đề ảnh hưởng đến sự duy trì tin bài môi trường, cạnh tranh nội bộ với các loại chủ đề dễ viết và ăn khách ví dụ như tài chính ngân hàng.</p>
---	--

Thông qua ma trận SWOT, nhóm nghiên cứu rút ra được những điểm cơ bản về hiện trạng phản ánh thông tin môi trường như sau:

Đây là những tờ báo có uy tín, phóng viên của các tòa soạn đều có trình độ tác nghiệp và chuyên môn báo chí tốt, được độc giả tham gia điền phiếu đánh giá với tỷ lệ hài lòng cao. Tuy nhiên, kiến thức chuyên môn về môi trường của các phóng viên nói chung còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thu thập và phản ánh các vấn đề môi trường trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Đây là một trong những nguyên nhân lý giải cho việc tỷ lệ bài viết mang tính chất đưa tin chiếm đa số và ít có những bài viết phân tích chuyên sâu mang tính tuyên truyền và tạo hiệu quả nâng cao nhận thức. Bên cạnh đó, việc thiếu kiến thức chuyên môn về môi trường cũng có ảnh hưởng ít nhiều tới quá trình thu thập và xử lý thông tin, ảnh hưởng tới sự nhanh nhạy và kịp thời trong phản ánh thông tin của phóng viên.

Mặc dù cả ba tòa soạn báo đều quan tâm đến việc phản ánh các vấn đề môi trường và đều có những chính sách nhằm khuyến khích phóng viên viết bài về môi trường nhưng cả ba tờ báo này đều không có chuyên trang, chuyên mục về môi trường. Chỉ có Báo Đầu Tư có xuất bản tập san về môi trường mỗi năm một lần với sự tài trợ kinh phí từ bên ngoài. Vấn đề đặt ra là với một chủ đề quan trọng có liên quan đến mọi mặt đời sống xã hội và phát triển của quốc gia, khu vực lại không thể trở thành một chuyên mục của các tờ báo? Điều này cần được quan tâm và nghiên cứu sâu hơn.

Báo Thanh Niên và Báo Đầu Tư đã nhìn thấy lợi ích và cơ hội kinh tế tiềm năng từ việc phản ánh các vấn đề môi trường nhằm thu hút độc giả, ổn định, tăng số lượng phát hành, tăng thêm quảng cáo về các sản phẩm và công nghệ môi trường, liên kết với doanh nghiệp,... Vấn đề là khai thác tiềm năng này thế nào cho hợp lý để vừa nâng cao nhận thức môi trường vừa hài hòa lợi ích kinh tế của các phương tiện truyền thông cũng như doanh nghiệp. Ngoài định hướng của các tòa soạn báo, cần có chính sách của nhà nước và cơ quan chuyên môn (Bộ TN & MT) nhằm hướng dẫn và tạo hành lang pháp lý hợp pháp cho hoạt động thông tin báo chí về môi trường.

Việc tiếp cận thông tin và các nguồn tin phục vụ cho phản ánh vấn đề môi trường còn hạn chế, đặc biệt là việc phỏng vấn và lấy ý kiến của cơ quan chức năng quản lý về môi trường còn chưa đáp ứng nhu cầu của phóng viên. Các cơ quan chức năng quản lý môi trường không có người phát ngôn chuyên trách và thông tin thiếu tính phối hợp, gây ảnh hưởng đến việc định hướng và tính kịp thời của tin bài trên các phương tiện truyền thông. Việc này đòi hỏi cải cách trong cơ chế liên quan đến cung cấp thông tin và công bố chính thức cho báo chí, cũng như cần có quy định cho các phương tiện truyền thông tiếp cận thông tin và nguồn tin.

## PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 3.1. Kết luận

- Môi trường là một trong những chủ đề thu hút các tờ báo đưa tin. Một số tờ báo đã nhìn thấy lợi ích và cơ hội từ việc phản ánh vấn đề môi trường.
- Cả ba tờ báo đều chưa có chuyên trang môi trường. Do đó, các tin bài môi trường không đăng ở một trang cố định mà mỗi số báo, tin bài môi trường lại đăng rải rác ở các trang khác nhau.
- Việc phân công và quy định nghĩa vụ của phóng viên chuyên trách có ảnh hưởng tích cực đến công tác phản ánh vấn đề môi trường. Các báo có phóng viên chuyên trách về môi trường thì lượng tin bài nhiều hơn, và phạm vi đưa tin rộng hơn.
- Mức độ quan tâm của công chúng quyết định vị trí đăng (trang đầu hay trang trong) của tin bài trong số báo. Ở các tòa soạn, phóng viên có vai trò chủ động trong việc chọn vấn đề môi trường, khai thác thông tin và cách thức đưa tin, Ban Biên tập đóng vai trò quyết định trong việc định hướng thông tin phản ánh trên mặt báo. Do đó, nếu muốn tăng cường truyền thông môi trường qua báo chí trước hết cần tăng cường năng lực cho phóng viên và biên tập viên.
- Mạng lưới phóng viên thường trú từ Bắc vào Nam có ảnh hưởng đến xu hướng phản ánh thông tin theo không gian địa lý của các tờ báo.
- Thông tin phản ánh mang tính địa phương chiếm ưu thế, chưa có nhiều bài có hàm lượng thông tin sâu ở cấp độ quốc gia và quốc tế.
- Mức độ tiếp cận và khai thác thông tin của phóng viên, định hướng của Ban Biên tập khác nhau nên tỷ lệ tin bài về các lĩnh vực môi trường không đồng nhất, mức độ phản ánh vấn đề môi trường trong mỗi bài báo, mỗi tờ báo cũng khác nhau.
- Nguồn tin từ Chính phủ vẫn là nguồn thông tin đáng tin cậy và chiếm ưu thế. Nói chung, phóng viên phản ánh tin tức dựa trên thông tin mà các cơ quan Chính phủ cung cấp. Ngoài nguồn thông tin từ Chính phủ, các nguồn thông tin khác ít được tham khảo và sử dụng (ví dụ: các tổ chức phi Chính phủ).
- Đối với thông tin môi trường, thể loại tin và bài báo chiếm ưu thế, các thể loại khác có hàm lượng thông tin sâu như bình luận, phóng sự, ký sự chưa xuất hiện nhiều.
- Các tờ báo có xu hướng phát hiện yếu kém, tồn tại trong hoạt động quản lý môi trường thông qua những sự việc, vấn đề cụ thể; Các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước về môi trường cũng như các dự án môi trường chưa được đề cập nhiều. Việc tuyên truyền những tấm gương, mô hình điển hình tiên tiến trong công tác môi trường, sự kiện môi trường, ngày lễ môi trường không nằm trong vấn đề trọng tâm thông tin của các tờ báo.

### 3.2. Khuyến nghị

#### 3.2.1. Đối với cơ quan báo chí

- Xây dựng cơ chế khuyến khích phóng viên nghiên cứu và phát hiện vấn đề môi trường (thay vì phụ thuộc vào nguồn thông tin từ Chính phủ).
- Xem xét hình thành chuyên trang về môi trường, khuyến khích phản ánh thông tin môi trường và nâng cao sự quan tâm của cộng đồng.
- Tòa soạn báo tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn để phóng viên và ban biên tập thảo luận và phát hiện những ý tưởng, phương pháp, số liệu và nguồn thông tin mới...
- Dành nhiều thời gian hơn trong hoàn thiện nội dung và định dạng bài viết, nâng cao chất lượng tranh ảnh minh họa để câu chuyện phản ánh trở nên trực quan và sống động hơn.

#### 3.2.2. Đối với Chính phủ

Cải tiến các thủ tục hành chính trong hoạt động thông tin cho báo chí, cụ thể:

- Cung cấp thông tin cơ bản cho báo chí thông qua email hoặc trang tin điện tử, công bố danh sách và thông tin liên lạc của người chịu trách nhiệm cung cấp thông tin;
- Chủ động chia sẻ thông tin với phóng viên về các vấn đề môi trường mới phát sinh;
- Tổ chức họp báo khi có vấn đề chính trị nhạy cảm liên quan đến môi trường như tràn dầu, ô nhiễm công nghiệp quy mô lớn...
- Hợp tác với báo chí để tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho phóng viên và ban biên tập để nâng cao năng lực phản ánh thông tin và xây dựng mối quan hệ giữa phóng viên và chuyên viên của Chính phủ.
- Khuyến khích tập trung phản ánh vấn đề suy giảm đa dạng sinh học - lĩnh vực được phản ánh tương đối ít. Khuyến khích các phóng viên làm nổi bật sự yếu kém quản lý nhà nước.
- Khuyến khích hoàn thiện mạng lưới nhà báo môi trường hiện có và phát triển mối quan hệ liên kết giữa các nhà báo, các nhà khoa học, nhà quản lý...



8. Nội dung cụ thể của bài báo nếu là **bảo vệ đa dạng sinh học**:

<i>Bảo vệ, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên và các vườn quốc gia, bảo tồn các hệ sinh thái đầu nguồn, các hệ sinh thái đặc thù</i>	<i>Phát triển rừng và nâng diện tích thảm thực vật</i>	<i>Bảo vệ đa dạng sinh học</i>
<i>Bảo tồn ĐDSH và hệ sinh thái (thực động vật cả trên cạn và dưới nước, khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển) bao gồm cả săn bắn các loài quý hiếm, sắp tuyệt chủng,... các loài nhập cư, bảo tồn nguồn gen,...</i>	<i>Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt</i>	<i>Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước</i>
<i>Chủ đề khác (ghi rõ):.....</i>		

9. Nội dung cụ thể của bài báo nếu là **biến đổi khí hậu**:

<i>Chủ trương, Chính sách và chương trình của nhà nước</i>	<i>Tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin</i>	<i>Khoa học về biến đổi khí hậu (Mực nước biển dâng, khí thải nhà kính, )</i>
<i>Năng Lượng (tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, ..)</i>	<i>Rừng (PES, REDD...)</i>	<i>Quản lý rủi ro và phòng chống thảm họa thiên tai, thích nghi với BDKH</i>
<i>Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt</i>	<i>Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước</i>	<i>Chủ đề khác (ghi rõ):.....</i>

10. Nội dung cụ thể của bài báo nếu là chủ đề khác:

<i>Thông tin môi trường (công bố dữ liệu, số liệu môi trường)</i>	<i>Thực thi pháp luật môi trường</i>	<i>Đánh giá tác động môi trường/Đánh giá môi trường chiến lược (SEA/EIA)</i>
<i>Chủ đề khác (ghi rõ):.....</i>		

11. Địa điểm (nhắc đến trong bài viết):

<i>Địa phương</i>	<i>Cả nước</i>	<i>Quốc tế</i>
-------------------	----------------	----------------

12. Tóm tắt nội dung bài viết:

.....

.....

.....

.....

.....

13. Kiến nghị:

<i>Có</i>	<i>Không</i>
-----------	--------------

14. Loại bài:

<i>Tin tức</i>	<i>Bài viết</i>	<i>Phóng sự</i>	<i>Phỏng vấn</i>
<i>Loại khác (bình luận, ký sự ...- ghi rõ).....</i>			

15. Vị trí của bài báo:

<i>Trang đầu</i> <i>Trang cuối</i> <i>Trang bên trong</i> <i>(Trang số.....)</i>	<i>Dễ thấy</i> <i>Khó thấy</i>
---	-----------------------------------

16. Tên/tít bài:

<i>Thu hút</i>	<i>Không thu hút</i>
----------------	----------------------

17. Ngôn ngữ:

<i>Dễ hiểu</i>	<i>Khó hiểu</i>
----------------	-----------------

18. Các thuật ngữ trong bài dùng để diễn giải là:

<i>100% là thuật ngữ tiếng Việt</i>	<i>Khoảng 60-90% là thuật ngữ tiếng Việt</i>
<i>Khoảng 50% là thuật ngữ tiếng Việt</i>	

19. Tranh ảnh minh họa:

<i>Ấn tượng</i>	<i>Không ấn tượng</i>
-----------------	-----------------------

20. Font chữ

<i>Khó đọc</i>	<i>Dễ đọc</i>
----------------	---------------

21. Nguồn thông tin:

<i>Quan chức chính phủ</i>	<i>Các tổ chức phi chính phủ</i>
<i>Các nhà khoa học</i>	<i>Người dân địa phương</i>
<i>Chuyên gia quốc tế</i>	<i>Nguồn khác (ghi rõ).....</i>



## PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU ĐIỀU TRA

**Phụ lục 2.1: Bảng tổng hợp về địa điểm**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Địa phương	63	66%	275	87%	499	92%
2	Cả nước	29	30%	29	9%	33	6%
3	Quốc tế	4	4%	12	4%	13	2%
	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.2: Bảng tổng hợp về thể loại**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Tin	47	49%	120	38%	194	36%
2	Bài	37	39%	163	52%	257	47%
3	Phóng sự	1	1%	18	6%	59	11%
4	Phỏng vấn	10	10%	11	3%	13	2%
5	Khác (bình luận, ký sự,...)	1	1%	4	1%	21	4%

	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%
--	-------------------	----	------	-----	------	-----	------

**Phụ lục 2.3: Bảng tổng hợp về lĩnh vực được đưa tin**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường	27	28%	101	30%	162	30%
2	Bảo vệ môi trường và tài nguyên	53	55%	82	24%	196	36%
3	Bảo vệ đa dạng sinh học	3	3%	42	12%	61	11%
4	Biến đổi khí hậu	8	8%	78	24%	107	20%
5	Khác	5	5%	13	10%	21	4%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>96</b>	<b>100%</b>	<b>316</b>	<b>100%</b>	<b>545</b>	<b>100%</b>

**Phụ lục 2.4: Bảng tổng hợp về nội dung phản ánh cụ thể**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Chính sách chung, tiêu chuẩn, qui phạm, áp dụng công nghệ sạch và sản xuất sạch hơn	2	2%	1	0%	7	1%
2	Đào tạo, tăng cường năng lực và nhận thức về ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường	0	0%	0	0%	0	0%
3	Quản lý và ứng phó với các sự cố môi trường, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm cấp quốc gia/ngành/địa phương	12	13%	10	3%	30	5%

4	Ô nhiễm khu vực (làng nghề, khu CN) trên diện rộng (bao gồm cả ô nhiễm nước, đất, không khí, tiếng ồn)	0	0%	7	2%	20	4%
5	Ô nhiễm công nghiệp (bao gồm cả khai khoáng) tới môi trường và dân sinh	1	1%	21	6%	4	1%
6	Ô nhiễm nông nghiệp	0	0%	7	2%	1	0%
7	Chất thải, rác thải và quản lý rác thải, chất thải độc hại	3	3%	25	7%	31	6%
8	Ô nhiễm nguồn nước (nước mặt và nước ngầm), Nước thải và quản lý nước thải	7	7%	18	5%	38	7%
9	Ô nhiễm đất	0	0%	0	0%	1	0%
10	Ô nhiễm không khí và khói bụi /sức khỏe môi trường (bao gồm ô nhiễm khói bụi và không khí tới SK người dân, an toàn thực phẩm)	1	1%	8	2%	16	3%
11	Các dự án, công trình khắc phục và cải tạo điểm/vùng/khu vực bị ô nhiễm, ứng cứu các sự cố môi trường	1	1%	2	1%	4	1%
12	Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường	0	0%	2	1%	1	0%
13	Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường	1	1%	1	0%	0	0%
14	Chủ đề khác trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường	0	0%	0	0%	9	2%
15	Kiến nghị, đề xuất trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường	0	0%	0	0%	2	0%
16	Chủ trương, Chính sách và chương trình của nhà nước, các công cụ quản lý về bảo vệ môi trường và tài nguyên	13	14%	11	3%	34	6%
17	Hoạt động tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về bảo vệ môi trường và tài nguyên	1	1%	9	3%	32	6%
18	Suy thoái tài nguyên và môi trường (Rừng, đất, đất ngập nước, nước, không khí, biển) bao gồm cả vấn đề về loài nhập cư xâm hại môi trường	1	1%	25	7%	75	14%
19	Công nghệ xử lý và bảo vệ môi trường, tài nguyên	3	3%	1	0%	7	1%

20	Các dự án/chương trình bảo vệ và cải thiện môi trường các khu vực trọng điểm: Khu công nghiệp và đô thị; MT biển, ven biển và hải đảo; Lưu vực sông và các vùng đất ngập nước; Nông thôn và miền núi; MT di sản tự nhiên và văn hóa	5	5%	6	2%	13	2%
21	Năng Lượng (Năng lượng truyền thống và Năng lượng tái tạo)	13	14%	6	2%	7	1%
22	Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về bảo vệ môi trường và tài nguyên	9	9%	13	4%	11	2%
23	Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về bảo vệ môi trường và tài nguyên	6	6%	4	1%	4	1%
24	Chủ đề khác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên	1	1%	9	3%	13	2%
25	Bảo vệ, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên và các vườn quốc gia, bảo tồn các hệ sinh thái đầu nguồn, các hệ sinh thái đặc thù	1	1%	3	1%	20	4%
26	Phát triển rừng và nâng diện tích thảm thực vật	0	0%	0	0%	5	1%
27	Bảo vệ đa dạng sinh học	0	0%	1	0%	3	1%
28	Bảo tồn ĐDSH và hệ sinh thái (thực động vật cả trên cạn và dưới nước, khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển) bao gồm cả săn bắn các loài quý hiếm, sắp diệt chủng, ... các loài nhập cư, bảo tồn nguồn gen,...	1	1%	33	10%	31	6%
29	Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học	1	1%	4	1%	1	0%
30	Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học	0	0%	0	0%	0	0%
31	Chủ đề khác trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học	0	0%	1	0%	1	0%
32	Chủ trương, Chính sách và chương trình của nhà nước trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	0	0%	1	0%	2	0%
33	Tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu	0	0%	0	0%	4	1%
34	Khoa học về biến đổi khí hậu (Mực nước biển dâng, khí thải nhà kính, )	0	0%	1	0%	9	2%

35	Năng Lượng (tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, ..)	5	5%	9	3%	4	1%
36	Rừng (PES, REDD, ..) trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	1	1%	0	0%	2	0%
37	Quản lý rủi ro và phòng chống thảm họa thiên tai, thích nghi với BDKH	1	1%	13	4%	36	7%
38	Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về biến đổi khí hậu	0	0%	1	0%	1	0%
39	Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về biến đổi khí hậu	0	0%	1	0%	2	0%
40	Chủ đề khác trong lĩnh vực biến đổi khí hậu	1	1%	56	16%	47	9%
41	Thông tin môi trường (công bố dữ liệu, số liệu môi trường) trong lĩnh vực khác	1	1%	4	1%	1	0%
42	Thực thi pháp luật môi trường trong lĩnh vực khác	4	4%	19	6%	10	2%
43	Đánh giá tác động môi trường/Đánh giá môi trường chiến lược (SEA/EIA)	0	0%	1	0%	2	0%
44	Chủ đề khác	0	0%	9	3%	8	1%
<b>Tổng cộng:</b>		96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.6: Bảng tổng hợp về nguồn tin**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Quan chức chính phủ	70	73%	109	35%	373	68%
2	Các tổ chức phi chính phủ	4	4%	19	6%	14	3%
3	Các nhà khoa học	1	1%	49	16%	25	5%

4	Người dân địa phương	3	3%	92	29%	104	19%
5	Chuyên gia quốc tế	2	2%	16	5%	3	1%
6	Nguồn khác	16	17%	28	9%	29	5%
<b>Tổng cộng:</b>		96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.7: Bảng tổng hợp về tính dễ/ khó thấy của vị trí bài báo**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Dễ thấy	64	67%	233	74%	423	78%
2	Khó thấy	32	33%	82	26%	107	20%
3	Không ý kiến	0	0%	1	0%	15	3%
<b>Tổng cộng:</b>		96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.8: Bảng tổng hợp về kiến nghị**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Có kiến nghị	28	29%	96	30%	200	37%
2	Không kiến nghị	68	71%	220	70%	342	63%

	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%
--	-------------------	----	------	-----	------	-----	------

**Phụ lục 2.9: Bảng tổng hợp về vị trí đăng tin**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Trang đầu	2	2%	6	2%	105	19%
2	Trang bên trong	93	97%	309	98%	439	81%
3	Trang cuối	1	1%	1	0%	0	0%
	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.10: Bảng tổng hợp về tên bài báo**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Thu hút	54	56%	216	68%	411	75%
2	Không thu hút	42	44%	100	32%	132	24%
3	Không đánh giá	0	0%	0	0%	2	0%
	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%



**Phụ lục 2.11: Bảng tổng hợp về phần ngôn ngữ**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Dễ hiểu	93	97%	314	99%	542	99%
2	Khó hiểu	3	3%	2	1%	3	1%
<b>Tổng cộng:</b>		96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.12: Bảng tổng hợp về phần thuật ngữ**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	100% là thuật ngữ tiếng Việt	77	80%	292	92%	452	83%
2	Khoảng 60-90% là thuật ngữ tiếng Việt	19	20%	24	8%	92	17%
3	Khoảng 50% là thuật ngữ tiếng Việt	0	0%	0	0%	1	0%
<b>Tổng cộng:</b>		96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.13: Bảng tổng hợp về tranh ảnh minh họa**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Ảnh tượng	18	19%	153	48%	265	49%

2	Không ấn tượng	45	47%	120	38%	219	40%
3	Không có	33	34%	43	14%	61	11%
	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.14: Bảng tổng hợp về kiểu chữ**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Dễ đọc	96	100%	311	98%	542	99%
2	Khó đọc	0	0%	5	2%	3	1%
	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.15: Bảng tổng hợp về đánh giá tổng quan toàn bộ tin bài**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Hài lòng	67	70%	222	70%	461	85%
2	Không hài lòng	29	30%	93	29%	81	15%
3	Không đánh giá	0	0%	1	0%	3	1%
	<b>Tổng cộng:</b>	96	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.16: Bảng tổng hợp về chi tiết địa điểm**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Khu công nghiệp	29	31%	36	12%	42	8%
2	Khu đô thị	23	24%	48	16%	132	24%
3	Khu vực nông thôn, miền núi	2	2%	60	19%	104	19%
4	Rừng/ Vườn quốc gia/ Khu bảo tồn	4	4%	37	12%	116	21%
5	Biển, sông hồ	2	2%	56	18%	79	15%
6	Khác	2	2%	31	10%	21	4%
7	Cả nước	29	31%	29	9%	33	6%
8	Quốc tế	4	4%	12	4%	13	2%
	<b>Tổng cộng:</b>	95	100%	316	100%	545	100%

**Phụ lục 2.17: Bảng tổng hợp về các ngày, sự kiện môi trường**

STT	Tên	Tờ Đầu tư		Tờ Thanh niên		Tờ Lao động	
		Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ	Số lần	Tỷ lệ
1	Ngày về môi trường (16 ngày)	2	13%	8	50%	4	25%
2	Sự kiện về môi trường năm 2010 (8 sự kiện)	3	38%	5	63%	5	63%

## PHỤ LỤC 3: ĐỊNH NGHĨA MỘT SỐ THỂ LOẠI BÁO CHÍ

### 1. Tin

Tin tức trên báo chí là một thể tài phản ánh những sự kiện, sự việc, tình hình có thật mới xảy ra – đang xảy ra – mới phát hiện thấy, có ý nghĩa quan trọng hoặc có liên quan đến xã hội, theo một đường lối, và cải tạo thực tiễn, bằng hình thức ngắn gọn nhất, cô đọng nhất, nhanh chóng nhất, kịp thời nhất, được ghi bằng chữ, tiếng nói hoặc hình ảnh... (*Giáo trình nghiệp vụ báo chí, tập II, Trường Tuyên huấn Trung ương, Hà Nội, năm 1978*)

### 2. Bài báo

Thuật ngữ bài báo được dùng ở đây là để chỉ một thể loại tác phẩm báo chí có nội dung và hình thức tương đối hoàn chỉnh, chất lượng thông tin chủ yếu là phản ánh toàn diện về qui mô, tính chất, khuynh hướng vận động, các mối quan hệ phong phú của một sự kiện, hiện tượng, vấn đề trong đời sống xã hội và tự nhiên. (*Tạ Ngọc Tấn (chủ biên), Tác phẩm báo chí, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1995*)

### 3. Phóng sự

Phóng sự là một thể loại báo chí, phản ánh những sự kiện, sự việc, vấn đề đang diễn ra trong hiện thực khách quan có liên quan đến hoạt động và số phận của một hoặc nhiều người bằng phương pháp miêu tả hay tự thuật, kết hợp nghị luận ở mức độ nhất định (*Nhiều tác giả, Thể loại báo chí, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005*)

### 4. Ký sự

Ký sự là một bút pháp hiện đại, nó cho phép tác giả thoải mái hơn trong sáng tác so với phóng sự, song vẫn phải nghiêm túc trong hình thức. Nó là một loại “tạp văn” trong báo chí, khi thì thiên về phóng sự, nhưng có thể dùng chung một khái niệm. (*Claudia Mast, Truyền thông đại chúng: Công tác biên tập, NXB Thông tấn, 2003*)

### 5. Ghi nhanh

Ghi nhanh là một thể loại báo chí có khả năng tái hiện các thời điểm ban đầu của một sự kiện, sự việc vừa mới xảy ra dưới dạng một phác thảo đa diện với các chi tiết tiêu biểu, gây ấn tượng nhất. Trong ghi nhanh, cái tôi đóng vai trò hết sức quan trọng. (*Dương Xuân Sơn, Các thể loại báo chí chính luận nghệ thuật, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004*)

### 6. Phỏng vấn

Phỏng vấn là hình thức đối thoại trong đó nhà báo nêu các câu hỏi và người được phỏng vấn trả lời. Mục đích của phỏng vấn trên báo là đem lại cho bạn đọc những thông tin và lí lẽ về một vấn đề thời sự, chính trị, kinh tế, xã hội,... Thể loại phỏng vấn đáp ứng yêu cầu của bạn đọc muốn có sự giải thích một sự kiện hoặc muốn biết ý kiến không phải của nhà báo mà là của một nhân vật, do địa vị xã hội hoặc nghề nghiệp chuyên môn của mình, họ có một hiểu biết sâu sắc hơn về các sự việc. Phỏng vấn còn để giới thiệu những con người để họ nói lên những hoạt động và những động cơ thầm kín theo quan điểm riêng của họ. (*Nghề nghiệp và công việc của nhà báo, Hội Nhà báo Việt Nam, 1992*)

### 7. Bình luận

Bình luận là một thể loại thuộc nhóm chính luận báo chí, sử dụng các thao tác phân tích, giải thích, đánh giá, luận bàn về các sự kiện trong một mối liên hệ lôgic, hệ thống để đi đến làm sáng tỏ một vấn đề có ý nghĩa chính trị - xã hội nào đó, nhằm định hướng nhận thức của công chúng, định hướng dư luận xã hội, trên cơ sở quan điểm và tư tưởng nhất định. (*Nhiều tác giả, Thể loại báo chí, NXB Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2005*)

### Khái niệm báo ngày (nhật báo) và báo tuần (tuần báo)

Báo ngày là báo ra hàng ngày, có thể xuất bản buổi sáng hoặc buổi trưa, buổi chiều.

Báo tuần là báo ra ít nhất một số vào một ngày nhất định trong tuần (ít nhất một số/tuần).

## PHỤ LỤC 4: THÔNG TIN VỀ CÁC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

### 1. Lĩnh vực ô nhiễm môi trường bao gồm:

- Chính sách chung, tiêu chuẩn, qui phạm, áp dụng công nghệ sạch và sản xuất sạch hơn
- Đào tạo, tăng cường năng lực và nhận thức về ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường
- Quản lý và ứng phó với các sự cố môi trường, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm, thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm cấp quốc gia/ngành/địa phương
- Ô nhiễm khu vực (làng nghề, khu CN) trên diện rộng (bao gồm cả ô nhiễm nước, đất, không khí, tiếng ồn)
- Ô nhiễm công nghiệp (bao gồm cả khai khoáng) tới môi trường và dân sinh
- Ô nhiễm nông nghiệp
- Chất thải, rác thải và quản lý rác thải, chất thải độc hại
- Ô nhiễm nguồn nước (nước mặt và nước ngầm), nước thải và quản lý nước thải
- Ô nhiễm đất
- Ô nhiễm không khí và khói bụi /sức khỏe môi trường (bao gồm ô nhiễm khói bụi và không khí tới SK người dân, an toàn thực phẩm)
- Các dự án, công trình khắc phục và cải tạo điểm/vùng/khu vực bị ô nhiễm, ứng cứu các sự cố môi trường
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường
- Chủ đề khác trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường

### 2. Lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên bao gồm:

- Chủ trương, Chính sách và Chương trình của nhà nước, các công cụ quản lý về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Hoạt động tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Suy thoái tài nguyên và môi trường (Rừng, đất, đất ngập nước, nước, không khí, biển) bao gồm cả vấn đề về loài nhập cư xâm hại môi trường
- Công nghệ xử lý và bảo vệ môi trường, tài nguyên
- Các dự án/chương trình bảo vệ và cải thiện môi trường các khu vực trọng điểm: Khu công nghiệp và đô thị; MT biển, ven biển và hải đảo; Lưu vực sông và các vùng đất ngập nước; Nông thôn và miền núi; MT di sản tự nhiên và văn hóa
- Năng Lượng (Năng lượng truyền thống và Năng lượng tái tạo)
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về bảo vệ môi trường và tài nguyên
- Chủ đề khác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và tài nguyên

### 3. Lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học bao gồm:

- Bảo vệ, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên và các Vườn quốc gia, bảo tồn các hệ sinh thái đầu nguồn, các hệ sinh thái đặc thù
- Phát triển rừng và nâng diện tích thảm thực vật
- Bảo vệ đa dạng sinh học
- Bảo tồn ĐDSH và hệ sinh thái (thực động vật cả trên cạn và dưới nước, khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển) bao gồm cả săn bắn các loài quý hiếm, sắp diệt chủng,... các loài nhập cư, bảo tồn nguồn gen,...
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học
- Chủ đề khác trong lĩnh vực bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học

### 4. Lĩnh vực biến đổi khí hậu bao gồm:

- Chủ trương, Chính sách và Chương trình của nhà nước trong lĩnh vực biến đổi khí hậu
- Tăng cường năng lực và truyền thông nâng cao nhận thức, trao đổi thông tin về biến đổi khí hậu
- Khoa học về biến đổi khí hậu (mực nước biển dâng, khí thải nhà kính,... )
- Năng lượng (tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, ..)
- Rừng (PES, REDD, ..) trong lĩnh vực biến đổi khí hậu
- Quản lý rủi ro và phòng chống thảm họa thiên tai, thích nghi với biến đổi khí hậu
- Các điển hình, các mô hình thực hiện tốt về biến đổi khí hậu
- Thông tin về các hội thảo quốc tế, trong nước về biến đổi khí hậu
- Chủ đề khác trong lĩnh vực biến đổi khí hậu

## PHỤ LỤC 5: DANH SÁCH PHÓNG VIÊN THAM GIA PHÒNG VẤN

TT	Họ tên	Cơ quan công tác	Chức danh
1	Ông Lê Trọng Minh	Đầu tư	Phó Tổng biên tập
2	Bà Phạm Diệu Thúy	Đầu tư	Phụ trách dự án môi trường
3	Ông Bùi Quang Duẩn	Thanh Niên	Phóng viên chuyên trách môi trường
4	Ông Đinh Công Thắng	Lao động	Phóng viên chuyên trách môi trường
5	Bà Đặng Dương Hà	Lao động	Phóng viên chuyên trách môi trường

### Câu hỏi dành cho tòa soạn

Người trả lời phỏng vấn:

Bút danh:

Tên báo:

Thời gian phỏng vấn:

#### 1. Giới thiệu tổng quan về tờ báo:

1.1. Về đội ngũ phóng viên

1.2. Cơ sở vật chất

1.3. Bộ máy tòa soạn

1.4. Số lượng báo phát hành:

1.5. Công tác phát hành (địa bàn, đại lý)

#### 2. Mối quan tâm của tòa soạn dành cho các vấn đề về môi trường năm 2010

2.1. Ưu tiên/không ưu tiên dành cho các bài báo môi trường so sánh những vấn đề khác (nhuận bút, hỗ trợ khác)

2.2. Có/không có các yêu cầu đối với việc phóng viên phát hiện các đề tài môi trường theo ngày, theo tháng, theo quý

2.3. Phóng viên phát hiện hay tòa soạn chỉ định vấn đề trong lĩnh vực môi trường?

2.4. Có/không có phóng viên chuyên trách về môi trường

2.5. Sau khi đưa các vấn đề về môi trường, tòa soạn (phóng viên) có thường xuyên đưa bài thành chuỗi sự kiện? Nếu có, đề nghị làm rõ và nêu ví dụ cụ thể.

#### 3. Tự đánh giá về công tác thông tin về môi trường năm 2010

3.1. Số lượng tin bài của các số báo đã phát hành năm 2010

3.2. Chất lượng tin bài của các số báo đã phát hành năm 2010

3.3. Chất lượng của phóng viên viết về môi trường (ưu và hạn chế)

3.4. Mức độ quan tâm của tòa soạn đối với việc đưa tin, bài về môi trường

3.5. Cơ hội và thách thức mà tòa soạn đối mặt trong công tác thông tin về môi trường

3.5.1. Cơ hội

3.5.2. Thách thức

#### 4. Những đề xuất cho năm 2011